

Câu 10: Khi mở một tệp văn bản A trong Microsoft Word, ta thay đổi nội dung, rồi dùng chức năng Save As để lưu với tên mới, tệp văn bản A sẽ như thế nào?

- A. Thay đổi nội dung.
- B. Bị thay đổi tên.
- C. Không thay đổi nội dung.
- D. Bị xóa.

Câu 11: Trong Microsoft Word, công dụng của tổ hợp phím Ctrl + S là gì?

- A. Xóa tệp văn bản.
- B. Tạo tệp văn bản mới.
- C. Lưu tệp văn bản.
- D. Chèn một ký tự đặc biệt.

Câu 12: Trong Microsoft Word, để sao chép một đoạn văn bản, ta đánh dấu đoạn văn bản đó rồi thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Edit/Copy.
- B. Chọn menu Format/Paragraph.
- C. Chọn menu File/Save.
- D. Chọn menu File/Save As.

Câu 13: Trong Microsoft Word, muốn cắt một đoạn văn bản, ta đánh dấu đoạn văn bản đó rồi thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Edit/Cut.
- B. Chọn menu Format/Font.
- C. Chọn menu File/Save As.
- D. Chọn menu Edit/Copy.

Câu 14: Trong Microsoft Word, muốn dán một đoạn văn bản đã được sao chép, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Edit/Paste.
- B. Chọn menu File/Print Preview.
- C. Chọn menu View/Header and Footer.
- D. Chọn menu Edit/Copy.

Câu 15: Trong Microsoft Word, muốn xem tệp văn bản đang mở ở chế độ toàn màn hình, ta sử dụng thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu View/Full Screen.
- B. Chọn menu Insert/Reference/Footnote.
- C. Chọn menu Table/Insert/Table.
- D. Chọn menu View/Header and Footer.

Câu 16: Trong Microsoft Word, để chọn toàn bộ nội dung của văn bản, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + F.
- B. Bấm tổ hợp phím Alt + A.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + A.
- D. Bấm tổ hợp phím Alt + F.

Câu 17: Trong Microsoft Word, để chọn (bôi đen) một đoạn văn bản, ta di chuyển trỏ chuột về đầu đoạn văn bản đó và thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm và giữ trái chuột rồi kéo trỏ chuột để chọn hết đoạn văn bản đó.
- B. Bấm và giữ phải chuột rồi kéo trỏ chuột để chọn hết đoạn văn bản đó.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + A.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + B.

Câu 18: Trong Microsoft Word, khi kết thúc một đoạn văn bản và muốn chuyển sang đoạn văn bản mới ta sử dụng thao tác nào sau đây?

- A. Bấm phím Ctrl.
- B. Bấm phím Enter.
- C. Bấm phím Alt.
- D. Bấm phím Esc.

Câu 19: Trong Microsoft Word, công dụng của tổ hợp phím Shift + Home là gì?

- A. Chọn đoạn văn bản từ vị trí con trỏ đến cuối dòng hiện tại.
- B. Chọn một ký tự đứng ngay sau vị trí con trỏ.
- C. Chọn đoạn văn bản từ vị trí con trỏ đến đầu dòng hiện tại.
- D. Chọn một ký tự đứng ngay trước vị trí con trỏ.

Câu 20: Trong Microsoft Word, công dụng của tổ hợp phím Shift + End là gì?

- A. Chọn đoạn văn bản từ vị trí con trỏ đến cuối dòng hiện tại.
- B. Chọn một ký tự đứng ngay trước vị trí con trỏ.

- C. Chọn đoạn văn bản từ vị trí con trỏ đến đầu dòng hiện tại. D. Chọn một ký tự đứng ngay sau vị trí con trỏ.

Câu 21: Trong Microsoft Word, để mở tính năng định dạng (dẫn dòng, tab...) cho đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Format/Paragraph. B. Chọn menu Edit/Copy.
C. Chọn menu View/Toolbars. D. Chọn menu Tools/Options.

Câu 22: Trong Microsoft Word, muốn xóa một đoạn văn bản đã chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm phím Delete. B. Bấm phím End.
C. Bấm phím Esc. D. Bấm phím Home.

Câu 23: Trong Microsoft Word, để ngay lập tức đưa con trỏ về đầu dòng hiện tại, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm phím Page Down. B. Bấm phím Home.
C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + U. D. Bấm phím End.

Câu 24: Trong Microsoft Word, để ngay lập tức đưa con trỏ về cuối dòng hiện tại, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + E. B. Bấm phím Page Up.
C. Bấm phím End. D. Bấm phím Home.

Câu 25: Trong Microsoft Word, nhận xét nào sau đây về tiêu đề trang (Header and Footer) là chính xác nhất?

- A. Là nội dung được trình bày ở giữa trang văn bản. B. Là bảng biểu (Table) được trình bày ở giữa trang văn bản.
C. Là nội dung được trình bày ở phần đầu trang và phần cuối trang. D. Là hình ảnh (Picture) được trình bày ở giữa trang văn bản.

Câu 26: Trong Microsoft Word, để đánh ký hiệu (bullets) tự động ở đầu mỗi dòng, ta chọn đoạn văn bản cần thực hiện và sử dụng thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Format/Paragraph. B. Chọn menu Format/Bullets and Numbering.
C. Chọn menu Format/Font. D. Chọn menu Format/Columns.

Câu 27: Trong Microsoft Word, muốn chuyển đổi giữa hai chế độ gõ: chế độ gõ chèn và chế độ gõ đè, ta sử dụng phím nào sau đây?

- A. Insert. B. Tab.
C. Home. D. End.

Câu 28: Trong Microsoft Word, để xóa kí tự trong văn bản, ta có thể sử dụng những phím nào trong những phím sau đây?

- A. Backspace, Delete. B. Shift, Alt.
C. Ctrl, End. D. Page Up, Page Down.

Câu 29: Trong Microsoft Word, để xóa một ký tự đứng trước con trỏ, ta có thể sử dụng phím nào trong những phím sau đây?

- A. Backspace. B. Page Down.
C. Insert. D. Page Up.

Câu 30: Trong Microsoft Word, để xóa một ký tự đứng sau con trỏ, ta có thể sử dụng phím nào trong những phím sau đây?

- A. Page Up. B. Home.
C. Delete. D. End.

Câu 31: Trong Microsoft Word, muốn kẻ đường viền hay bỏ đường viền của bảng biểu (Table) ta chọn bảng biểu và thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Format/Bullets and Numbering, chọn kiểu đường viền và bấm OK.
- B. Chọn menu Format/Borders and Shading, chọn kiểu đường viền và bấm OK.
- C. Chọn menu Format/Paragraph, chọn kiểu đường viền và bấm OK.
- D. Chọn menu Format/Columns, chọn kiểu đường viền và bấm OK.

Câu 32: Trong Microsoft Word, muốn đánh số (chèn số) trang cho văn bản, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Insert/Symbol.
- B. Chọn menu Insert/ Picture.
- C. Chọn menu Insert/Page Numbers.
- D. Chọn menu Insert/ Field.

Câu 33: Trong Microsoft Word, tổ hợp phím Shift + Enter có tác dụng gì?

- A. Xuống hàng chưa kết thúc Paragraph.
- B. Xuống một trang màn hình.
- C. Di chuyển con trỏ lên đầu văn bản.
- D. Xuống hàng kết thúc Paragraph.

Câu 34: Trong Microsoft Word, muốn bỏ định dạng in nghiêng cho một đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + I.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + L.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + U.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + H.

Câu 35: Trong Microsoft Word, muốn định dạng chữ béo (chữ đậm) cho một đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + R.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + U.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + B.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + K.

Câu 36: Trong Microsoft Word, muốn định dạng chữ gạch chân cho một đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + B.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + U.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + L.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + I.

Câu 37: Trong Microsoft Word, muốn định dạng đồng thời chữ gạch chân và chữ in nghiêng cho đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn đồng thời nút **B** và nút **I** trên thanh công cụ định dạng (Formatting).
- B. Chọn đồng thời nút **B** và nút **U** trên thanh công cụ định dạng (Formatting).
- C. Chọn đồng thời nút **U** và nút **I** trên thanh công cụ định dạng (Formatting).
- D. Chọn đồng thời nút **B**, nút **U** và nút **I** trên thanh công cụ định dạng (Formatting).

Câu 38: Trong Microsoft Word, để di chuyển hoàn toàn đoạn văn bản đang chọn từ vị trí hiện tại sang vị trí mới, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Sao chép (Copy) đoạn văn bản đó rồi dán (Paste) sang vị trí mới.
- B. Cắt (Cut) đoạn văn bản đó rồi dán (Paste) sang vị trí mới.
- C. Sao chép (Copy) đoạn văn bản đó rồi xóa (bấm phím delete).
- D. Cắt (Cut) đoạn văn bản đó rồi xóa (bấm phím delete).

Câu 39: Trong Microsoft Word, muốn phục hồi lại 1 hoặc nhiều thao tác vừa thực hiện ta lựa chọn chức năng nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + Z.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + A.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + U.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + X.

- Câu 40: Trong Microsoft Word, để chọn phông (Font) chữ mặc định ta thực hiện thao tác nào sau đây
- A. Chọn menu Format/Character B. Chọn menu Format/Font/Chọn Font Spacing/OK.
 C. Chọn menu Format/Text Effects/OK. D. Chọn menu Format/Paragraph/OK.
- Câu 41: Trong Microsoft Word, khi đang sử dụng phông (font) chữ Times New Roman và ở chế độ gõ chữ thường, để gõ được chữ in hoa ta bấm phím nào trong các phím sau đây?
- A. Phím Alt. B. Phím Enter.
 C. Phím Caps Lock. D. Phím Shift.
- Câu 42: Trong Microsoft Word, nhận xét nào là đúng khi nói về công cụ Tab?
- A. Khi bấm nút Tab, con trỏ chuột sẽ dịch chuyển với khoảng cách mặc định cho trước về bên phải.
 B. Khi bấm nút Tab, con trỏ chuột sẽ dịch chuyển ngay lập tức tới vị trí cuối cùng của văn bản.
 C. Khi bấm nút Tab, con trỏ chuột sẽ dịch chuyển với khoảng cách mặc định cho trước về bên trái.
 D. Khi bấm nút Tab, con trỏ chuột sẽ dịch chuyển ngay lập tức tới vị trí đầu tiên của văn bản.
- Câu 43: Trong Microsoft Word, muốn khai báo để dùng chức năng sửa lỗi và gõ tắt, ta thực hiện thao tác nào sau đây?
- A. Chọn menu Tools/AutoCorrect Options. B. Chọn menu Tools/Macros.
 C. Chọn menu Tools/Options. D. Chọn menu Tools/Customize.
- Câu 44: Trong Microsoft Word, muốn sao chép định dạng của một dòng văn bản, ta bôi đen dòng đó rồi thực hiện thao tác nào sau đây?
- A. Chọn biểu tượng Save (hình cái đĩa mềm) trên thanh công cụ chuẩn (Standard).
 B. Chọn biểu tượng Format Painter (hình cái chổi sơn) trên thanh công cụ chuẩn (Standard).
 C. Chọn biểu tượng Print (hình máy in) trên thanh công cụ chuẩn (Standard).
 D. Chọn biểu tượng Cut (hình cái kéo) trên thanh công cụ chuẩn (Standard).
- Câu 45: Trong Microsoft Word, để soạn thảo được văn bản tiếng Việt với phông (font) Times New Roman, ta phải chọn bảng mã nào sau đây?
- A. VNI Windows. B. TCVN3 (ABC).
 C. Unicode. D. VIQR
- Câu 46: Trong Microsoft Word, để chèn ký tự đặc biệt vào văn bản, ta thực hiện thao tác nào sau đây?
- A. Chọn menu Edit/Select All. B. Chọn menu Insert/Symbol.
 C. Chọn menu Table/Select. D. Chọn menu Insert/Field.
- Câu 47: Trong Microsoft Word, để chèn một hình ảnh vào văn bản, ta thực hiện thao tác nào sau đây?
- A. Chọn menu Insert/Picture. B. Chọn menu Insert/Symbol.
 C. Chọn menu Insert/Auto Text. D. Chọn menu Insert/Object.
- Câu 48: Trong Microsoft Word, để canh (căn) đều cho một đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?
- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + R. B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + J.
 C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + L. D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + E.

Câu 49: Trong Microsoft Word, khi lựa chọn chức năng đánh số trang tự động cho văn bản, nhận xét nào sau đây về số của trang đầu tiên là đúng?

- A. Có thể đặt số theo ý muốn.
- B. Luôn bắt đầu bằng số 1.
- C. Luôn bắt đầu bằng số 0.
- D. Không thể đặt số theo ý muốn.

Câu 50: Trong Microsoft Word, để chèn tiêu đề cho các trang văn bản, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu View/Toolbars.
- B. Chọn menu View/Normal.
- C. Chọn menu View/Header and Footer.
- D. Chọn menu View/Ruler.

Câu 51: Trong Microsoft Word, để gỡ được dấu hai chấm (:), ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Giữ phím Ctrl và bấm phím :
- B. Giữ phím Shift và bấm phím :
- C. Giữ phím Alt và bấm phím :
- D. Giữ phím Caps Lock và bấm phím :

Câu 52: Trong Microsoft Word, muốn khai báo để dùng chức năng Tab, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Format/Tabs.
- B. Chọn menu Insert/Tabs.
- C. Chọn menu Edit/Tabs.
- D. Chọn menu Tools/Tabs.

Câu 53: Trong Microsoft Word, chức năng Footnote dùng để làm gì?

- A. Tạo tiêu đề cho văn bản.
- B. Tạo một bảng mới.
- C. Tạo chú thích cho văn bản.
- D. Tạo một văn bản mới.

Câu 54: Trong Microsoft Word, để sử dụng chức năng tạo chú thích cho đoạn văn bản, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Insert/Reference/Footnote.
- B. Chọn menu Tools/Letters and Mailings/Mail Merge.
- C. Chọn menu Format/Frames/New Frames Page.
- D. Chọn menu View/Header and Footer.

Câu 55: Trong Microsoft Word, muốn thay đổi khoảng cách giữa các đoạn văn bản, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Format/Font/Font, chọn các thông số cần thiết, bấm OK.
- B. Chọn menu Format/Paragraph/Indents and Spacing/Spacing, chọn các thông số cần thiết, bấm OK.
- C. Chọn menu Format/Paragraph/Line and Page Breaks/Pagination, chọn các thông số cần thiết, bấm OK.
- D. Chọn menu Format/Font/Text Effects, chọn các thông số cần thiết, bấm OK.

Câu 56: Trong Microsoft Word, để canh (căn) trái cho một đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + J.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + R.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + L.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + E.

Câu 57: Trong Microsoft Word, công dụng của chức năng Find trong menu Edit là gì?

- A. Thay thế từ hoặc cụm từ.
- B. Xóa từ hoặc cụm từ.
- C. Tìm kiếm từ hoặc cụm từ.
- D. Tạo mới từ hoặc cụm từ.

Câu 58: Trong Microsoft Word, muốn tìm kiếm một từ hay cụm từ bất kỳ, ta sử dụng tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + A.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + F.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + O.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + T.

Câu 59: Trong Microsoft Word, với một tài liệu có nhiều trang, để đến một trang bất kì, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Shift + G.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + G.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + Shift + G.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + Esc + G.

Câu 60: Trong Microsoft Word, công dụng của tổ hợp phím Ctrl + H là gì?

- A. Lưu tệp văn bản.
- B. Tìm kiếm và thay thế một từ hoặc một cụm từ trong văn bản.
- C. Định dạng màu sắc trong văn bản.
- D. Xóa một từ hoặc một cụm từ trong văn bản.

Câu 61: Trong Microsoft Word, khi cần thay thế cụm từ “việt nam” thành cụm từ “Việt Nam” trong toàn bộ văn bản, ta chọn menu Edit/Replace rồi thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Điền từ “việt nam” vào ô Find what và từ “Việt Nam” vào ô Replace with, sau đó chọn Replace All và bấm OK.
- B. Điền từ “Việt Nam” vào ô Find what và từ “việt nam” vào ô Replace with, sau đó chọn Replace All và bấm OK.
- C. Điền từ “việt nam” vào ô Find what và từ “Việt Nam” vào ô Replace with, sau đó chọn Find Next.
- D. Điền từ “Việt Nam” vào ô Find what và từ “việt nam” vào ô Replace with, sau đó chọn Replace và bấm OK.

Câu 62: Trong Microsoft Word, để tạo một bảng biểu (Table), ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Table/Insert/Table.
- B. Chọn menu Tool/Speech.
- C. Chọn menu Edit/Clear/Formats.
- D. Chọn menu Table/Select/Table.

Câu 63: Trong Microsoft Word, để xóa một bảng biểu (Table), ta chọn bảng biểu đó rồi thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu File/Save As.
- B. Chọn menu Table/Insert/Table.
- C. Chọn menu Table/Delete/Table.
- D. Chọn menu Table/Select/Table.

Câu 64: Trong Microsoft Word, để chia một ô thành nhiều ô trong bảng biểu (Table), ta chọn ô cần chia rồi thực hiện chức năng nào sau đây?

- A. Chọn menu Table/Split Cells.
- B. Chọn menu Table/Select.
- C. Chọn menu Table/AutoFit.
- D. Chọn menu Table/Delete/Table.

Câu 65: Trong Microsoft Word, muốn xóa một dòng của bảng biểu (Table), ta chọn dòng cần xóa rồi thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Table/Select/Table.
- B. Chọn menu Table/Delete/Rows.
- C. Chọn menu Table/Insert/Table.
- D. Chọn menu Table/Delete/Columns.

Câu 66: Trong Microsoft Word, muốn xóa một cột của bảng biểu (Table), ta chọn cột cần xóa rồi thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Table/Delete/Columns.
- B. Chọn menu Table/Convert/Table to Text.
- C. Chọn menu Table/Insert/Cells.
- D. Chọn menu Table/Delete/Rows.

Câu 67: Trong Microsoft Word, muốn di chuyển trỏ chuột từ 1 ô sang ô kế tiếp bên phải của một dòng trong bảng biểu (Table) ta bấm phím nào trong các phím sau đây?

- A. Esc.
- B. Ctrl.
- C. Tab.
- D. Shift.

Câu 68: Trong Microsoft Word, để canh (căn) giữa cho một đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + E.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + J.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + R.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + L.

Câu 69: Trong Microsoft Word, để sắp xếp lại nội dung trong bảng biểu (Table), ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Format/Paragraph.
- B. Chọn menu Table/Sort.
- C. Chọn menu Insert/Page Numbers.
- D. Chọn menu Table/Convert.

Câu 70: Trong Microsoft Word, muốn trình bày văn bản dạng cột (dạng thường thấy trên các trang báo và tạp chí), ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Insert/Picture.
- B. Chọn menu View/Zoom.
- C. Chọn menu Format/Columns.
- D. Chọn menu Format/Tabs.

Câu 71: Để thoát khỏi môi trường làm việc của Microsoft Word, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu File/Exit.
- B. Chọn menu File/Save As.
- C. Chọn menu File/Page Setup.
- D. Chọn menu File/Close.

Câu 72: Trong Microsoft Word, để thiết lập hướng giấy theo chiều dọc, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu File/Page Setup/Margins, mục Orientation chọn Portrait.
- B. Chọn menu File/Page Setup/Paper, mục Paper size chọn A4.
- C. Chọn menu File/Page Setup/Layout, mục Page chọn Top.
- D. Chọn menu File/Page Setup/Margins, mục Orientation chọn Landscape.

Câu 73: Trong Microsoft Word, để thiết lập hướng giấy theo chiều ngang, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu File/Page Setup/Layout, mục Page chọn Center.
- B. Chọn menu File/Page Setup/Paper, mục Paper size chọn Letter.
- C. Chọn menu File/Page Setup/Margins, mục Orientation chọn Landscape.
- D. Chọn menu File/Page Setup/Margins, mục Orientation chọn Portrait.

Câu 74: Trong Microsoft Word, đang soạn thảo ở giữa trang văn bản, để ngay lập tức ngắt trang văn bản hiện tại sang trang văn bản mới, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl+A.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl+Enter.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl+H.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl+End.

Câu 75: Trong Microsoft Word, để in 3 bản giống nhau, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl+P, gõ số 3 vào hộp Number of copies.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl+G, gõ số 3 vào hộp Enter page number.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl+F, gõ số 3 vào hộp Find what.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl+I, gõ số 3 vào hộp Enter page number.

Câu 76: Trong Microsoft Word, để in một trang hiện tại đang xem, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Edit/Find chọn Find what.
- B. Chọn menu File/Print Preview.
- C. Chọn menu File/Print/chọn Current page/OK.
- D. Chọn menu File/Page Setup.

Câu 77: Trong Microsoft Word, để in từ trang 2 đến trang 10, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu File/Print/trong mục Page range, tại Pages nhập 2 - 10.
- B. Chọn menu Edit/Find chọn Find what nhập 2 - 10.
- C. Chọn menu File/Print Preview.
- D. Chọn menu Edit/Find chọn Find what nhập 2, 10.

Câu 78: Trong Microsoft Word, công dụng của chức năng Print Preview trong menu File là gì?

- A. Mở văn bản.
- B. Xem văn bản trước khi in.
- C. Sao chép văn bản.
- D. In văn bản.

Câu 79: Trong Microsoft Word, để tạo mẫu chữ nghệ thuật (WordArt), ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu View/Picture/Chọn WordArt.
- B. Chọn menu Insert/Picture/Chọn WordArt.
- C. Chọn menu Edit/Picture/Chọn WordArt.
- D. Chọn menu Insert/Picture/Chọn Clip Art.

Câu 80: Trong Microsoft Word, để canh (căn) phải cho một đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + C.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + R.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + E.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + P.

Câu 81: Để khởi động lại máy tính và hệ điều hành Windows XP, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn Start/Turn off Computer/Hộp thoại xuất hiện, chọn lệnh Restart.
- B. Chọn Start/Turn off Computer/Hộp thoại xuất hiện, chọn lệnh Stand By.
- C. Chọn Start/Turn off Computer/Hộp thoại xuất hiện, chọn lệnh Cancel.
- D. Chọn Start/Turn off Computer/Hộp thoại xuất hiện, chọn lệnh Turn Off.

Câu 82: Trong hệ điều hành Windows XP, tạo Shortcut cho một tệp (File) hay thư mục (Folder) có ý nghĩa gì?

- A. Tạo đường tắt để truy cập nhanh tới một tệp/thư mục.
- B. Xóa một đối tượng được chọn tại màn hình nền.
- C. Khởi động lại hệ điều hành.
- D. Tạo mới một tệp hay thư mục tại màn hình nền.

Câu 83: Trong hệ điều hành Windows XP, muốn tạo thư mục (Folder) mới trên màn hình nền (Desktop), ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm chuột phải tại vùng trống trên màn hình nền (desktop), chọn New/Folder, gõ tên thư mục và bấm phím Enter.
- B. Bấm chuột phải tại vùng trống trên màn hình nền (desktop), chọn Properties.
- C. Bấm chuột phải tại vùng trống trên màn hình nền (desktop), chọn Refresh.
- D. Bấm chuột phải tại vùng trống trên màn hình nền (desktop), chọn Shortcut.

Câu 84: Trong hệ điều hành Windows XP, để xóa các tệp/thư mục (File/Folder) đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm phím Shift.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + Shift.
- C. Bấm phím Delete.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + Esc.

Câu 85: Trong hệ điều hành Windows XP, để dán (Paste) các tệp/thư mục (File/Folder) sau khi đã thực hiện lệnh sao chép (Copy), ta vào thư mục muốn chứa bản sao rồi thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + V.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + C.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + X.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + D.

Câu 86: Trong hệ điều hành Windows XP, muốn đổi tên cho thư mục (Folder) đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm phải chuột vào thư mục đang chọn, chọn Copy.
- B. Bấm phải chuột vào thư mục đang chọn, chọn Delete.
- C. Bấm phải chuột vào thư mục đang chọn, chọn Rename, gõ tên mới cho thư mục và bấm phím Enter.
- D. Bấm phải chuột vào thư mục đang chọn, chọn Cut.

Câu 87: Phát biểu nào về thư mục (Folder) và tệp tin (File) trong hệ điều hành Windows XP dưới đây là sai?

- A. Trong thư mục mẹ có thể chứa các thư mục con và tệp tin.
- B. Trong thư mục mẹ không thể chứa các tệp tin và thư mục con.
- C. Thư mục mẹ và thư mục con trùng tên nhau.
- D. Thư mục mẹ có thể chứa các thư mục con.

Câu 88: Trong hệ điều hành Windows, để khôi phục lại tệp tin (File) đã xóa trong trường hợp tệp tin (File) đó vẫn còn trong thùng rác (Recycle Bin), ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Mở thùng rác (Recycle Bin), chọn tệp tin cần khôi phục, bấm chuột phải, chọn Restore.
- B. Mở thùng rác (Recycle Bin), chọn tệp tin cần khôi phục, bấm chuột phải, chọn Delete.
- C. Mở thùng rác (Recycle Bin), chọn tệp tin cần khôi phục, bấm chuột phải, chọn Cut.
- D. Mở thùng rác (Recycle Bin), chọn tệp tin cần khôi phục, bấm chuột phải, chọn Properties.

Câu 89: Trong hệ điều hành Windows XP, khi xóa (delete) các tệp tin (File) hay thư mục (Folder) ta có thể khôi phục chúng bằng cách nào?

- A. Mở cửa sổ My Computer.
- B. Mở thùng rác (Recycle Bin).
- C. Mở cửa sổ My Documents.
- D. Mở cửa sổ My Network Places.

Câu 90: Trong cửa sổ Windows Explorer, nếu ta vào View, chọn List, có nghĩa là ta đã chọn kiểu hiển thị nội dung của các tệp tin (file) trong thư mục (folder) dưới dạng nào?

- A. Liệt kê thông tin chi tiết.
- B. Các biểu tượng nhỏ.
- C. Danh sách.
- D. Toàn bộ nội dung các tệp tin.

Câu 91: Để mở 1 trang web sử dụng Internet Explorer, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Nhập địa chỉ (URL) của trang web vào ô Address rồi bấm Enter.
- B. Chọn menu View/Text Size/Largest.
- C. Chọn menu File/Save As nhập tên rồi bấm Save.
- D. Chọn menu File/Open rồi nhập tên trang web.

Câu 92: Để sử dụng thư điện tử trên Internet, người sử dụng phải có tối thiểu những thông tin gì?

- A. Tài khoản bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu của hộp thư (email).
- B. Chỉ cần tên đăng nhập của hộp thư (email).
- C. Chỉ cần mật khẩu của hộp thư (email).
- D. Chỉ cần địa chỉ của hộp thư (email).

Câu 93: Để tìm kiếm thông tin trên Internet, ta có thể sử dụng cách nào sau đây?

- A. Chọn Start/Search.
- B. Chọn Start/Control Panel.
- C. Mở một trang tìm kiếm (ví dụ như www.google.com.vn), nhập từ khóa tìm kiếm và chọn Search.
- D. Chọn Edit/Find.

Câu 104: Khi đang soạn thảo văn bản, ấn phím F8 ba lần dùng để làm gì?

- A. Bôi đen 1 từ.
- B. Bôi đen 1 câu
- C. Bôi đen 1 đoạn văn.
- D. Bôi đen toàn bộ văn bản

Câu 105: Làm thế nào để thoát khỏi chế độ bôi đen văn bản?

- A. Ấn phím F8.
- B. Ấn phím Delete.
- C. Ấn phím Esc.
- D. Ấn phím Enter.

Câu 106: Trong Microsoft Word, để tăng kích cỡ font đoạn văn bản đang được bôi đen, ta bấm tổ hợp phím nào?

- A. Tổ hợp phím Ctrl +].
- B. Tổ hợp phím Ctrl + [.
- C. Tổ hợp phím Ctrl + }.
- D. Tổ hợp phím Ctrl + {.

Câu 107: Phương án nào sau đây không phải là định dạng kiểu chữ?

- A. Bold.
- B. Italics.
- C. Regular.
- D. Superscript.

Câu 108: Nhận định nào về hệ điều hành máy tính dưới đây là đúng?

- A. Là một đối tượng.
- B. Là một file hệ thống.
- C. Là một chương trình máy tính.
- D. Là màn hình Desktop.

Câu 109: Đường dẫn nào dưới đây được viết đúng?

- A. c:\windows\desktop\MyDocuments
- B. C:\windows>desktop\MyDocuments
- C. c:\windows\desktop\MyDocuments
- D. C:windows\desktop\MyDocuments

Câu 110: Để chọn nhiều file không liền nhau trong một thư mục trên máy tính ta làm thế nào?

- A. Giữ phím Alt và chọn từng file.
- B. Giữ phím Ctrl và chọn từng file.
- C. Giữ phím Shift và chọn từng file.
- D. Ấn tổ hợp phím Space + C.

Câu 111: Phương án nào sau đây không phải là phần mềm diệt virus?

- A. Norton Internet Security.
- B. Kaspersky.
- C. Android.
- D. BKAV.

Câu 112: Phương án nào là chương trình mã độc gây hại cho máy tính hoặc đánh cắp thông tin?

- A. Virus.
- B. Worms.
- C. Trojan Horses.
- D. Tất cả các loại.

Câu 113: Địa chỉ thư điện tử nào dưới đây là hợp lệ?

- A. name@website@info.
- B. name@website.info.
- C. www.nameofwebsite.com.
- D. name.website.com.

Câu 114: Thông tin WWW trên địa chỉ một trang web là viết tắt của?

- A. World Wide Web.
- B. Word Wide Web.
- C. World Wide Word.
- D. Word Wide Word.

Câu 115: Một máy tính trên mạng internet được xác định bởi?

- A. Địa chỉ email.
- B. Địa chỉ nhà riêng.
- C. Địa chỉ IP.
- D. Địa chỉ cơ quan.

Câu 116: Trang web nào sau đây cung cấp dịch vụ mạng xã hội?

- A. Vnexpress.net.
- B. Google.com.
- C. Twitter.com.
- D. Amazon.com.

Câu 117: Trang web nào sau đây không cung cấp dịch vụ mạng xã hội?

- A. Facebook.com.
- B. Twitter.com.
- C. Instagram.com.
- D. Ebay.com.

Câu 118: Thư mục Outbox hoặc Unsent Message của Email chứa?

- A. Các thư đã xóa.
- B. Các thư đã soạn và chưa được gửi đi.
- C. Các thư nhận được.
- D. Các thư đã đọc.

Câu 119: Trong khi soạn thảo email, nếu muốn gắn kèm file thông thường ta bấm vào nút nào?

- A. Send.
- B. Attachment.
- C. Copy.
- D. Discard.

Câu 120: Siêu liên kết (Hyperlink) là gì?

- A. Là một thành phần trong một trang web liên kết đến vị trí khác trên cùng trang web đó hoặc đến một trang web khác.
- B. Là nội dung được thể hiện trên trang web (văn bản, âm thanh, hình ảnh...).
- C. Là địa chỉ của một trang web.
- D. Là liên kết giữa hai file văn bản với nhau.

Câu 121. Tại thời điểm chi bộ xét kết nạp, người vào Đảng Cộng sản Việt Nam phải có điều kiện tuổi đời như thế nào là đúng với Điều lệ Đảng hiện hành?

- A. Đủ 18 tuổi (tính theo tháng)
- B. Đủ 18 tuổi (tính theo năm)
- C. Đủ 20 tuổi (tính theo tháng)
- D. Đủ 20 tuổi (tính theo năm)

Câu 122. Theo Quy định của Đảng, đảng viên được phép làm việc nào sau đây?

- A. Làm những việc pháp luật không cấm nhưng ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên.
- B. Nêu ý kiến khác nhau trong các cuộc hội thảo khoa học, cuộc họp, hội nghị, được các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội có thẩm quyền tổ chức hoặc cho phép tổ chức theo quy định.
- C. Sử dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác của mình để bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột đi du lịch, tham quan, học tập, chữa bệnh ở ngoài nước bằng nguồn tài trợ của tổ chức trong nước hoặc tổ chức, cá nhân nước ngoài khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.
- D. Để bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột thực hiện các dự án, kinh doanh các ngành nghề thuộc lĩnh vực hoặc đơn vị do mình trực tiếp phụ trách trái quy định.

Câu 123. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, người vào Đảng phải?

- A. Học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.
- B. Học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, có giấy chứng nhận do trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện hoặc tương đương cấp; nơi không có trung tâm bồi dưỡng chính trị thì do cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp.
- C. Học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, được cấp giấy chứng nhận cách đây 6 năm.
- D. Học và tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị.

Câu 124. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, thẩm tra lý lịch người vào Đảng gồm?

- A. Thẩm tra người vào Đảng, cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng, con đẻ của người vào Đảng có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

B. Thẩm tra người vào Đảng, cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân.

C. Thẩm tra người vào Đảng, cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng, cô, dì chú bác bên nội và bên ngoại của người vào Đảng.

D. Thẩm tra cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng, con đẻ của người vào Đảng.

Câu 125. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, ra Quyết định kết nạp đảng viên của cấp uỷ có thẩm quyền khi?

- A. Có trên một nửa số Ủy viên Ban thường vụ đồng ý.
- B. Có trên 2/3 số Ủy viên Ban thường vụ đồng ý.
- C. Có trên 3/4 số Ủy viên Ban thường vụ đồng ý.
- D. 100% số Ủy viên Ban thường vụ đồng ý.

Câu 126. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, kết nạp đảng đối với những người trên 60 tuổi phải được sự đồng ý bằng văn bản của?

- A. Ban Bí thư trung ương Đảng.
- B. Tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương.
- C. Ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương.
- D. Ban thường vụ cấp uỷ cấp trên cơ sở.

Câu 127. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, quản lý hồ sơ đảng viên, được cấp uỷ có thẩm quyền giao cho tổ chức hay cá nhân nào?

- A. Ban tổ chức cấp uỷ cấp huyện và tương đương.
- B. Ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ và tương đương.
- C. Bí thư chi bộ.
- D. Cấp uỷ cơ sở.

Câu 128. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, đối với Đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền kết nạp đảng viên ra quyết định kết nạp đảng viên khi?

- A. Có trên một nửa cấp uỷ viên đương nhiệm đồng ý.
- B. Có ít nhất 2/3 cấp uỷ viên đương nhiệm đồng ý.
- C. Có trên một nửa số uỷ viên Ban Thường vụ đồng ý.
- D. Có 100% cấp uỷ viên đương nhiệm đồng ý.

Câu 129. Thẩm quyền quyết định kết nạp đảng viên và xét công nhận đảng viên chính thức đối với Tỉnh uỷ, Thành uỷ, Đảng uỷ trực thuộc Trung ương do?

- A. Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.
- B. Tập thể thường trực cấp uỷ và các đồng chí uỷ viên thường vụ là Trưởng ban Đảng cùng cấp xem xét, quyết định.

- C. Tập thể cấp ủy xem xét, quyết định.
- D. Bí thư và phó bí thư Đảng ủy xem xét, quyết định.

Câu 130. Theo Điều lệ Đảng hiện hành Đảng viên dự bị không có quyền nào sau đây?

- A. Được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chính sách của Đảng.
- B. Phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức.
- C. Biểu quyết, ứng cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo của Đảng.
- D. Trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình.

Câu 131. Điều lệ Đảng hiện hành quy định về sinh hoạt định kỳ đối với đảng bộ cơ sở như thế nào?

- A. Mỗi tháng 1 lần.
- B. Mỗi quý 1 lần.
- C. Mỗi năm 1 lần.
- D. Mỗi năm 2 lần.

Câu 132. Điều lệ Đảng hiện hành quy định về thời hạn chuyển sinh hoạt đảng chính thức, kể từ ngày giới thiệu chuyển đi, đảng viên phải xuất trình giấy giới thiệu sinh hoạt đảng với chi ủy nơi chuyển đến để được sinh hoạt đảng quy định như thế nào?

- A. Trong vòng 15 ngày làm việc.
- B. Trong vòng 30 ngày làm việc.
- C. Trong vòng 45 ngày làm việc.
- D. Trong vòng 60 ngày làm việc.

Câu 133. Điều lệ Đảng hiện hành quy định đảng viên tuổi cao, sức yếu, tự nguyện xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng do tổ chức nào quyết định?

- A. Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định.
- B. Đảng bộ xem xét, quyết định.
- C. Chi ủy xem xét, quyết định.
- D. Chi bộ xem xét, quyết định.

Câu 134. Điều lệ Đảng hiện hành quy định cấp có thẩm quyền xóa tên trong danh sách đảng viên đối với đảng viên bỏ sinh hoạt đảng hoặc không đóng đảng phí mà không có lý do chính đáng trong thời gian?

- A. 2 tháng trong năm.
- B. 3 tháng trong năm.
- C. 6 tháng trong năm.
- D. 9 tháng trong năm.

Câu 135. Điều lệ Đảng hiện hành quy định cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ tỉnh là?

- A. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.
- B. Thường trực Tỉnh ủy.
- C. Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- D. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Câu 136. Điều lệ Đảng hiện hành quy định giữa 2 kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh là?

- A. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.
- B. Thường trực Tỉnh ủy.
- C. Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- D. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Câu 137. Điều lệ Đảng hiện hành quy định Đảng ủy cơ sở có từ bao nhiêu ủy viên trở lên được bầu ban thường vụ?

- A. 6 ủy viên.
- B. 7 ủy viên.
- C. 8 ủy viên.
- D. 9 ủy viên.

Câu 138. Điều lệ Đảng hiện hành quy định hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng là?

- A. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên.
- B. Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ.
- C. Khiển trách, cảnh cáo, giải thể.
- D. Khiển trách, cảnh cáo, giải tán.

Câu 139. Điều lệ Đảng hiện hành quy định hình thức kỷ luật đối với đảng viên chính thức là?

- A. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên, khai trừ.
- B. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên, cách chức.
- C. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ.
- D. Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ, hạ bậc lương.

Câu 140. Điều lệ Đảng hiện hành quy định hình thức kỷ luật đối với đảng viên dự bị là?

- A. Khiển trách, cảnh cáo.
- B. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên.
- C. Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ.
- D. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

Câu 141. Theo hướng dẫn hiện hành của Văn phòng Trung ương Đảng về quy định chế độ đóng đảng phí, quy định đảng viên trong các cơ quan hành chính đóng đảng phí hằng tháng bằng?

- A. 1% tiền lương;
- B. 1% tiền lương, các khoản phụ cấp;
- C. 1% tiền lương, các khoản phụ cấp; tiền công;
- D. 1% tiền lương, các khoản phụ cấp tính đóng bảo hiểm xã hội; tiền công.

Câu 142. Tổ chức cơ sở Đảng theo Điều lệ Đảng hiện hành bao gồm:

- A. Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở.
- B. Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các Ban Cán sự Đảng.
- C. Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các Đảng đoàn.
- D. Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các Ban Cán sự Đảng, các Đảng đoàn.

Câu 143. Theo Điều lệ Đảng hiện hành thì đối tượng chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng là?

- A. Tổ chức đảng.
- B. Đảng viên.
- C. Tổ chức đảng và đảng viên.
- D. Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở.

Câu 144. Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng không xem xét, xếp nẹp lại vào Đảng (lần 2) những người trước đây ra khỏi Đảng vì lý do?

- A. Vi phạm Chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình
- B. Gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng
- C. Có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ
- D. Lạm dụng quyền hạn, chức vụ chiếm đoạt tiền, ngân sách nhà nước

Câu 145. Tổ chức Đảng nào dưới đây họp thường lệ mỗi tháng một lần?

- A. Chi bộ cơ sở; Đảng ủy, chi ủy cơ sở
- B. Đảng bộ cơ sở
- C. Đảng bộ huyện và tương đương
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 146. Nhiệm vụ tham mưu xây dựng nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng đảng chủ yếu là của cơ quan nào sau đây?

- A. Ban tổ chức tỉnh ủy.
- B. Ban tuyên giáo tỉnh ủy.
- C. Văn phòng tỉnh ủy.
- D. Ban dân vận tỉnh ủy.

Câu 147. Nhiệm vụ chung của các cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp ủy là?

- A. Nghiên cứu, đề xuất.
- B. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; thẩm định, thẩm tra.
- C. Phối hợp; thực hiện nhiệm vụ do thường trực, ban thường vụ cấp ủy giao.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 148. Mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam là xây dựng nước Việt Nam như thế nào?

- A. Xây dựng nước Việt Nam trở thành nước XHCN và cuối cùng là cộng sản chủ nghĩa.
- B. Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

C. Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công CNXH và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.

D. Xây dựng nước Việt Nam độc lập và cuối cùng là nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 149. Theo quy định của Điều lệ Đảng hiện hành, chi bộ có bao nhiêu đảng viên chính thức trở lên thì được bầu chi ủy, bầu bí thư và phó bí thư trong số chi ủy viên?

A. 07 đảng viên chính thức.

B. 09 đảng viên chính thức trở lên.

C. 11 đảng viên chính thức.

D. 13 đảng viên chính thức.

Câu 150. Trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày đảng viên nhận được quyết định xóa tên, đảng viên có quyền khiếu nại với cấp ủy cấp trên cho đến Ban Chấp hành Trung ương?

A. Trong thời hạn 30 ngày làm việc.

B. Trong thời hạn 40 ngày làm việc.

C. Trong thời hạn 50 ngày làm việc.

D. Trong thời hạn 60 ngày làm việc.

Câu 151. Đảng ủy cơ sở có bao nhiêu ủy viên thì mới được bầu ban thường vụ ?

A. 9 ủy viên trở lên.

B. 7 ủy viên.

C. 5 ủy viên.

D. 3 ủy viên.

Câu 152. Theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương cần đảm bảo tỷ lệ cán bộ nữ không dưới bao nhiêu % trong quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ban lãnh đạo chính quyền các cấp.

A. 15%.

B. 20%.

C. 25%.

D. 30%.

Câu 153. Theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương thì một chức danh quy hoạch nhiều nhất được bao nhiêu đồng chí?

A. 3 đồng chí.

B. 4 đồng chí.

C. 5 đồng chí.

D. 6 đồng chí.

Câu 154. Theo công văn của Văn phòng Trung ương quy định về chế độ nộp đảng phí, Đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn nộp đảng phí lên cấp trên theo mức nào là đúng?

A: 10%

B: 15%

C: 20%

D: 30%

Câu 155. Trong cơ quan lãnh đạo của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị xã hội cấp tỉnh, cơ quan lãnh đạo nào mà cấp uỷ cùng cấp không lập đảng đoàn?

- A. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc
- B. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
- C. Hội Liên hiệp Phụ nữ
- D. Hội Nông dân

Câu 156. Theo Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam hiện hành, chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở tổ chức đại hội mấy năm một lần?

- A. Một năm một lần
- B. Hai năm một lần
- C. Năm năm hai lần
- D. Năm năm một lần

Câu 157. Đảng viên bị kỷ luật cách chức trong thời hạn bao lâu kể từ ngày có quyết định không được bầu vào cấp uỷ, không được bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn?

- A. 12 tháng
- B. 18 tháng
- C. 24 tháng
- D. 36 tháng

Câu 158. Nội dung nào sau đây thuộc chức năng của cấp uỷ đảng?

- A. Chức năng quản lý Nhà nước.
- B. Chức năng đoàn kết, tập hợp thanh niên.
- C. Chức năng lãnh đạo.
- D. Chức năng giám sát và phản biện xã hội.

Câu 159. Theo Quy chế đánh giá cán bộ, công chức hiện hành của Bộ Chính trị, lĩnh vực nào không thuộc nội dung đánh giá cán bộ, công chức?

- A. Phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống
- B. Quá trình và kinh nghiệm công tác
- C. Mức độ thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao
- D. Chiều hướng và triển vọng phát triển.

Câu 160. Đảng viên còn trong độ tuổi Đoàn có phải sinh hoạt Đoàn không?

- A. Phải sinh hoạt.
- B. Không sinh hoạt.
- C. Chỉ sinh hoạt trong thời gian đảng viên dự bị.
- D. Chỉ sinh hoạt khi trở thành đảng viên chính thức.

Câu 161. Theo Quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, đối với cấp quận, huyện và tương đương trở lên, số lượng cấp ủy viên chỉ định tăng thêm không được quá bao nhiêu % so với số lượng cấp ủy viên mà đại hội đã quyết định ?

- A. 5% B. 10% C. 15% D. 20%

Câu 162. Những đảng viên bị bệnh nặng, có thể được xét tặng Huy hiệu Đảng sớm trước thời hạn nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá bao lâu so với thời gian quy định ?

- A. 3 tháng B. 6 tháng C. 9 tháng D. 12 tháng

Câu 163. Nhiệm kỳ đại hội chi bộ cơ sở là bao nhiêu năm?

- A. 5 năm /2 lần B. 5 năm / 1 lần
C. 6 năm D. 7 năm

Câu 164. Theo quy định của Điều lệ Đảng hiện hành, cấp nào có quyền quyết định khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng vi phạm?

- A. Cấp ủy cùng cấp B. Cấp ủy cấp trên trực tiếp
C. Cấp ủy cấp trên cách một cấp D. Đại hội cùng cấp

Câu 165. Theo quy định hiện hành của Ban Bí Thư Trung ương Đảng, thì trong thời hạn bao lâu, kể từ khi người vào Đảng được cấp giấy chứng nhận đã học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng mà chi bộ chưa xem xét đề nghị kết nạp, thì chi bộ phải giới thiệu người vào Đảng học lại để được cấp giấy chứng nhận mới trước khi xem xét, kết nạp?

- A. 12 tháng. B. 24 tháng. C. 36 tháng. D. 60 tháng.

Câu 166. Theo quy định hiện hành của Ban Bí thư Trung ương Đảng: Quy định kết nạp quần chúng vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào Đảng. Theo đó những trường hợp vi phạm đang sinh sống ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đông đồng bào có đạo, dân tộc ít người có thời gian phấn đấu bao lâu kể từ ngày vi phạm đến ngày chi bộ họp xét đề nghị vào Đảng?

- A. 12 tháng. B. 30 tháng. C. 36 tháng. D. 60 tháng.

Câu 167. Tại đại hội Đảng các cấp, việc bầu cử bằng hình thức biểu quyết giơ tay, có thể được áp dụng cho việc bầu cử nào?

- A. Bầu Đoàn Chủ tịch đại hội.
B. Bầu nhân sự cấp ủy.
C. Bầu đại biểu chính thức đi dự đại hội cấp trên.
D. Bầu đại biểu dự khuyết đi dự đại hội cấp trên.

Câu 168. Đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cùng cấp do cơ quan nào bầu cử?

- A. Cấp ủy cùng cấp.
- B. Ủy ban Kiểm tra cấp dưới.
- C. Ủy ban kiểm tra cùng cấp.
- D. Ủy ban Kiểm tra cấp trên trực tiếp.

Câu 169. Theo quy định hiện hành của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy thì các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy không có nhiệm vụ nào sau đây:

- A. Ban hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng.
- B. Nghiên cứu, đề xuất;
- C. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; thẩm định, thẩm tra.
- D. Phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ do ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy giao.

Câu 170. Cơ quan nào dưới đây có nhiệm vụ thẩm tra tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, đảng viên?

- A. Văn phòng cấp ủy
- B. Ủy ban Kiểm tra
- C. Ban Tổ chức
- D. Cơ quan thanh tra

Câu 171. Loại quan hệ nào sau đây không phải là quan hệ giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy trong thực hiện công tác chuyên môn và công tác cán bộ theo phân cấp?

- A. Trao đổi.
- B. Hướng dẫn.
- C. Lãnh đạo, chỉ đạo.
- D. Phối hợp.

Câu 172. Tổ chức Đảng nào dưới đây không được lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy?

- A. Cấp Trung ương
- B. Cấp tỉnh.
- C. Cấp huyện
- D. Cấp xã

Câu 173. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, Quân ủy Trung ương do:

- A. Ban Chấp hành Trung ương chỉ định
- B. Bộ Chính trị chỉ định
- C. Ban Bí thư chỉ định
- D. Đại hội Đảng bộ Quân đội bầu

Câu 174. Đảng bộ cơ sở ở các cơ quan doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh, có thể được cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, ra quyết định ủy quyền cho đảng ủy cơ sở quyền quyết định kết nạp đảng viên và thi hành kỷ luật khai trừ đảng viên khi:

- A. Có trên 100 đảng viên.
- B. Có trên 200 đảng viên.
- C. Có trên 300 đảng viên.
- D. Có trên 400 đảng viên.

Câu 175. Trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bầu cử của cấp dưới, cấp ủy cấp trên trực tiếp chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy; các thành viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra ?

- A. 07 ngày. B. 09 ngày. C. 15 ngày. D. 30 ngày.

Câu 176. Đảng ủy cơ sở có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; có nhiều đơn vị thành viên là tổ chức cơ sở trong cùng một đơn vị chính quyền hoặc cơ quan quản lý được giao quyền cấp trên cơ sở khi?

- A. Có số lượng từ 200 đảng viên trở lên
B. Có số lượng từ 300 đảng viên trở lên
C. Có số lượng khoảng từ 400 đảng viên trở lên
D. Có số lượng từ 500 đảng viên trở lên

Câu 177. Để thành lập Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở Đảng ở những nơi có đặc điểm riêng, Đảng bộ đó phải có những đơn vị thành viên là tổ chức có tư cách pháp nhân, có các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc và Đảng bộ có số đảng viên?

- A. Từ 300 đảng viên trở lên B. Từ 400 đảng viên trở lên
C. Từ 500 đảng viên trở lên D. Từ 1000 đảng viên trở lên

Câu 178. Khi họp xét kết nạp người vào Đảng, đảng ủy cơ sở thảo luận, khi được bao nhiêu cấp ủy viên biểu quyết đồng ý thì ra nghị quyết đề nghị cấp ủy cấp trên xét kết nạp?

- A. Được 2/3 số cấp ủy viên trở lên đồng ý.
B. Được 3/4 số cấp ủy viên trở lên đồng ý.
C. Được 100% số cấp ủy viên đồng ý.
D. Được hơn một nửa số cấp ủy viên trở lên đồng ý.

Câu 179. Khi thực hiện thủ tục xóa tên đảng viên dự bị vi phạm tư cách, chi bộ họp, xem xét, nếu được bao nhiêu đảng viên chính thức biểu quyết đồng ý xóa tên thì ra nghị quyết, báo cáo cấp ủy cấp trên xóa tên đảng viên dự bị?

- A. Có 100% đảng viên chính thức biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị.
B. Có 3/4 số đảng viên chính thức trở lên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị.
C. Có 2/3 đảng viên chính thức trở lên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị.
D. Có trên 1/2 số đảng viên chính thức trở lên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị.

Câu 180. Đảng ủy cơ sở họp, xem xét việc xóa tên đảng viên dự bị, nếu có bao nhiêu đảng ủy viên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị thì ra nghị quyết, báo cáo cấp ủy có thẩm quyền về xóa tên đảng viên dự bị?

- A. Có 2/3 đảng ủy viên trở lên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị.
B. Có 3/4 số đảng ủy viên trở lên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị.

- C. Có 100% đảng uỷ viên biểu quyết đồng ý xoá tên đảng viên dự bị.
- D. Có trên một nửa số đảng uỷ viên biểu quyết đồng ý xoá tên đảng viên dự bị.

Câu 181. Ban thường vụ cấp uỷ có thẩm quyền họp, xem xét xoá tên đảng viên dự bị vi phạm tư cách, nếu được bao nhiêu thành viên biểu quyết đồng ý thì ra quyết định xoá tên đảng viên dự bị?

- A. Có 100% số thành viên biểu quyết đồng ý xoá tên.
- B. Có 3/4 số thành viên trở lên biểu quyết đồng ý xoá tên.
- C. Có 2/3 số thành viên trở lên biểu quyết đồng ý xoá tên.
- D. Có trên một nửa số thành viên biểu quyết đồng ý xoá tên.

Câu 182. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, đảng viên được công nhận chính thức thì tuổi đảng của đảng viên được tính từ thời điểm nào?

- A. Ngày được kết nạp vào Đảng.
- B. Ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định kết nạp đảng viên.
- C. Ngày được công nhận là đảng viên chính thức.
- D. Sau 12 tháng kể từ ngày ghi trong quyết định kết nạp.

Câu 183. Theo quy định hiện hành của Ban Bí thư, thẻ đảng viên được kiểm tra kỹ thuật theo định kỳ mấy năm một lần?

- A. 3 năm một lần.
- B. 4 năm một lần.
- C. 5 năm một lần.
- D. 6 năm một lần.

Câu 184. Cấp uỷ có thẩm quyền phải xem xét, quyết định đồng ý hoặc không đồng ý kết nạp đảng viên hoặc xét công nhận đảng viên chính thức và thông báo kết quả cho chi bộ trong thời hạn bao lâu (kể từ ngày chi bộ có nghị quyết đề nghị kết nạp)?

- A. 60 ngày.
- B. 60 ngày làm việc.
- C. 45 ngày làm việc.
- D. 30 ngày làm việc.

Câu 185. Chi bộ phải tổ chức lễ kết nạp cho đảng viên trong thời hạn bao lâu (kể từ ngày nhận được quyết định kết nạp đảng viên của cấp uỷ có thẩm quyền)?

- A. 90 ngày.
- B. 60 ngày làm việc.
- C. 45 ngày làm việc.
- D. 30 ngày làm việc.

Câu 186. Khi nhận được khiếu nại kỷ luật, cấp uỷ hoặc uỷ ban kiểm tra cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương trở xuống, xem xét giải quyết, trả lời cho tổ chức đảng hoặc người khiếu nại biết trong thời hạn là bao lâu (tính từ ngày nhận được khiếu nại)?

- A. 30 ngày làm việc.
- B. 45 ngày làm việc.
- C. 90 ngày làm việc.
- D. 180 ngày làm việc.

Câu 187. Thời hạn đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy đối với cấp ủy viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật đảng là bao nhiêu ngày?

- A. 45 ngày làm việc. B. 90 ngày làm việc.
C. 180 ngày làm việc. D. 180 ngày.

Câu 188. Theo Quy chế đánh giá cán bộ, công chức ban hành kèm theo Quyết định số 286-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Bộ Chính trị, kết quả nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức có giá trị sử dụng trong thời hạn không quá mấy tháng kể từ ngày đánh giá?

- A. 3 tháng B. 9 tháng
C. 6 tháng D. 12 tháng

Câu 189. Kết luận số 24-KL/TW ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị yêu cầu phấn đấu đến năm 2015 có bao nhiêu % tỉnh, thành phố thực hiện chủ trương luân chuyển, bố trí một số chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt không là người địa phương

- A. Trên 20% B. Trên 25% C. Trên 30% D. Trên 40%

Câu 190. Kết luận số 24-KL/TW ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị yêu cầu phấn đấu đến năm 2015 có bao nhiêu % quận, huyện thực hiện chủ trương luân chuyển, bố trí một số chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt không là người địa phương

- A. Trên 50% B. Trên 40% C. Trên 30% D. Trên 20%

Câu 191. Nội dung nào được coi là vấn đề cấp bách nhất về công tác xây dựng Đảng được Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) đề ra?

A. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

B. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp Trung ương.

C. Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

D. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Câu 192. Nội dung nào sau đây không thuộc nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu của Đảng ở Trung ương?

A. Nghiên cứu đề xuất.

B. Thẩm định các đề tài, đề án.

C. Ban hành quyết định để cụ thể hoá đường lối của Đảng.

D. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng.

Câu 193. Nội dung nào không phải là phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị ?

- A. Bằng cương lĩnh, chiến lược, nghị quyết, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn.
- B. Bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra.
- C. Bằng sự phối hợp, hợp tác bình đẳng.
- D. Bằng hành động gương mẫu của đảng viên.

Câu 194. Điều lệ Đảng hiện hành quy định nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam là nguyên tắc nào?

- A- Tự phê bình và phê bình;
- B- Tập trung dân chủ;
- C- Đảng hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật;
- D- Cả 3 phương án trên.

Câu 195. Đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng trong các thời gian nào sau đây thì phải xem xét, xử lý kỷ luật?

- A. Đảng viên đang trong thời gian dự bị.
- B. Đảng viên đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản.
- C. Đảng viên mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức.
- D. Bị ốm điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền theo quy định của pháp luật xác nhận.

Câu 196. Nội dung quản lý đảng viên bao gồm:

- A. Quản lý hồ sơ đảng viên, quản lý hoạt động của đảng viên.
- B. Quản lý hồ sơ đảng viên, quản lý tư tưởng của đảng viên.
- C. Quản lý hoạt động của đảng viên, quản lý tư tưởng của đảng viên.
- D. Quản lý hồ sơ đảng viên, quản lý hoạt động của đảng viên, quản lý tư tưởng của đảng viên.

Câu 197. Nghị quyết số 42-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước quy định

- A. Mỗi nhiệm kỳ đổi mới 10% - 20% cấp uỷ viên các cấp.
- B. Mỗi nhiệm kỳ đổi mới 20% - 30% cấp uỷ viên các cấp.
- C. Mỗi nhiệm kỳ đổi mới 30% - 40% cấp uỷ viên các cấp.
- D. Mỗi nhiệm kỳ đổi mới 40% - 50% cấp uỷ viên các cấp.

Câu 198. Ban thường vụ cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên hợp xét, nếu được bao nhiêu thành viên biểu quyết đồng ý thì ra quyết định kết nạp đảng viên?

- A. Được hai phần ba số thành viên ban thường vụ trở lên đồng ý.
- B. Được trên 1/2 số thành viên ban thường vụ đồng ý.

- C. Được 3/4 số thành viên ban thường vụ trở lên đồng ý.
- D. Được 100% số thành viên ban thường vụ đồng ý.

Câu 199. Thẩm quyền quyết định kết nạp đảng viên và xét công nhận đảng viên chính thức đối với đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền kết nạp đảng viên, do?

- A. Ban thường vụ xem xét, quyết định.
- B. Tập thể thường trực cấp uỷ xem xét, quyết định.
- C. Tập thể đảng uỷ cơ sở xem xét, quyết định.
- D. Bí thư cấp uỷ xem xét, quyết định.

Câu 200. Trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bầu cử cấp uỷ của cấp dưới, cấp uỷ cấp trên phải ra quyết định công nhận?

- A. 7 ngày.
- B. 10 ngày
- C. 15 ngày.
- D. 20 ngày.

Câu 201. Đại hội Đảng lần thứ mấy có chủ trương cho phép đảng viên làm kinh tế tư nhân?

- A. Đại hội VIII.
- B. Đại hội IX.
- C. Đại hội X.
- D. Đại Hội XI.

Câu 202. Theo quy định của Điều lệ Đảng, Đảng bộ cơ sở họp thường lệ bao lâu một lần?

- A. Họp khi cần thiết.
- B. 6 tháng một lần, họp bất thường khi cần.
- C. 9 tháng một lần.
- D. Một năm một lần.

Câu 203. Theo quy định của Điều lệ Đảng, đảng uỷ, chi uỷ cơ sở họp thường lệ bao lâu một lần?

- A. Mỗi tháng một lần; họp bất thường khi cần.
- B. 3 tháng một lần.
- C. 6 tháng một lần.
- D. Họp khi cần thiết

Câu 204. Ở đại hội đảng viên, những ai có quyền đề cử đảng viên chính thức của đảng bộ, chi bộ để được bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên hoặc để được bầu vào cấp uỷ cấp mình?

- A. Chỉ đảng viên chính thức.
- B. Đảng viên chính thức, đảng viên sinh hoạt tạm thời, đảng viên dự bị.
- C. Đảng viên chính thức, đảng viên dự bị.
- D. Đảng viên dự bị, đảng viên sinh hoạt tạm thời.

Câu 205. Ở đại hội đảng viên, những đảng viên nào có thể tham gia ban kiểm phiếu?

- A. Đảng viên chính thức.
- B. Đảng viên sinh hoạt tạm thời.
- C. Đảng viên chính thức không có tên trong danh sách bầu cử.
- D. Đảng viên dự bị, đảng viên sinh hoạt tạm thời.

Câu 206. Theo Quy chế bầu cử trong Đảng (Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/06/2014), cấp ủy triệu tập đại hội có trách nhiệm chuẩn bị danh sách nhân sự để Đoàn chủ tịch đại hội đề cử với đại hội để xem xét bầu cử cấp ủy khóa mới có số dư như thế nào?

- A. 10%.
- B. Từ 10% đến 15%.
- C. 15%.
- D. 30%.

Câu 207. Theo Quy chế bầu cử trong Đảng (Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/06/2014) tại Đại hội, trường hợp danh sách gồm nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội đề cử, do đại biểu đại hội đề cử và người ứng cử nhiều hơn bao nhiêu % so với số lượng cần bầu thì xin ý kiến đại hội về những người được đại biểu đại hội đề cử và người ứng cử?

- A. Nhiều hơn 30%.
- B. Nhiều hơn 15%.
- C. Nhiều hơn 10%.
- D. Từ 15% đến 30%.

Câu 208. Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quy định từ năm 2015 đến năm 2021, các bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải tinh giản tối thiểu bao nhiêu phần trăm biên chế?

- A. Tinh giản tối thiểu 0,5% biên chế
- B. Tinh giản tối thiểu 10% biên chế
- C. Tinh giản tối thiểu 12% biên chế
- D. Tinh giản tối thiểu 15% biên chế

Câu 209. Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII quy định số lượng cấp ủy viên cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương là bao nhiêu ?

- A. Từ 29 đến 41 đồng chí
- B. Từ 30 đến 42 đồng chí
- C. Từ 31 đến 43 đồng chí
- D. Từ 32 đến 44 đồng chí

Câu 210. Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII quy định số lượng đại biểu dự Đại hội đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Đảng bộ Công an Trung ương (trừ Đảng bộ Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Nghệ An, Thanh Hóa; Đảng bộ

Quân đội) là bao nhiêu đại biểu?

- A. Từ 300 đến 350 đại biểu
- B. Từ 360 đến 400 đại biểu
- C. Từ 400 đến 450 đại biểu
- D. Từ 450 đến 500 đại biểu

Câu 211. Chủ thể công tác tư tưởng của Đảng là?

- A. Các tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở;
- B. Cấp ủy là người lãnh đạo;
- C. Cơ quan tuyên giáo các cấp là lực lượng tham mưu nòng cốt;
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 212. Đối tượng công tác tư tưởng của Đảng là?

- A. Cán bộ; B. Đảng viên; C. Nhân dân; D. Cả 3 phương án trên.

Câu 213. Công tác tư tưởng của Đảng đòi hỏi phải đảm bảo những nguyên tắc cơ bản nào?

- A. Nguyên tắc tính Đảng, tính khoa học và thống nhất giữa lý luận và thực tiễn;
- B. Nguyên tắc tính khoa học và thống nhất giữa lý luận và thực tiễn;
- C. Nguyên tắc tính Đảng và thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.
- D. Nguyên tắc tính Đảng, tính khoa học.

Câu 214. Các yếu tố có thể tạo thành dư luận xã hội:

- A. Nhiều luồng ý kiến khác nhau, thậm chí đối lập nhau.
- B. Tập hợp các ý kiến cá nhân, tự phát, chứ không phải là ý kiến của một tổ chức.
- C. Những sự kiện, hiện tượng, vấn đề xã hội có tính thời sự được nhiều người quan tâm.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 215. Công tác tư tưởng được hợp thành bởi các bộ phận nào sau đây?

- A. Công tác lý luận, công tác tuyên truyền, công tác cổ động
- B. Công tác lý luận, công tác tuyên truyền, công tác giáo dục.
- C. Công tác nghiên cứu lịch sử, công tác tuyên truyền, công tác báo cáo viên.
- D. Công tác lý luận, công tác khoa giáo, công tác tuyên truyền.

Câu 216. Chức năng nào sau đây là chức năng cơ bản của công tác tư tưởng?

- A. Lý luận - tư tưởng, nhận thức - học vấn và tổ chức.
- B. Lý luận - tư tưởng, giáo dục - tư tưởng, nhận thức - học vấn và tổ chức.
- C. Lý luận - tư tưởng, giáo dục - tư tưởng, nhận thức - học vấn, tổ chức và phê phán.
- D. Lý luận - tư tưởng, giáo dục - tư tưởng, nhận thức - học vấn, tổ chức, phê phán và dự báo.

Câu 217. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, "tuyên truyền là..."

- A. Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.
- B. Giới thiệu nghị quyết của Đảng cho nhân dân.
- C. Làm cho nhân dân hiểu và tin vào Đảng
- D. Đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm

Câu 218. Nội dung nào là nhiệm vụ của công tác tuyên giáo trong lĩnh vực khoa giáo?

- A. Suu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh; hướng dẫn sưu tầm biên soạn lịch sử đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố.
- B. Theo dõi việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ, tài nguyên - môi trường, gia đình, trẻ em, trí thức...
- C. Cung cấp thông tin phục vụ hoạt động báo cáo viên; tổ chức hội nghị báo cáo viên, báo cáo thời sự.
- D. Xây dựng tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn tuyên truyền và định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Câu 219. Cuộc đấu tranh tư tưởng ở nước ta hiện nay thuộc lĩnh vực nào sau đây?

- A. Lĩnh vực kinh tế.
- B. Lĩnh vực chính trị.
- C. Lĩnh vực văn hóa.
- D. Ở tất cả các lĩnh vực trong đời sống tư tưởng xã hội

Câu 220. Tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng ta xác định chính thức là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng tại Đại hội nào?

- A. Đại hội lần thứ VI (12/1986).
- B. Đại hội lần thứ VII (6/1991).
- C. Đại hội lần thứ VIII (6/1996).
- D. Đại hội lần thứ IX (4/2001).

Câu 221. Chỉ đạo, định hướng hoạt động công tác báo chí thuộc chức năng nhiệm vụ của cơ quan đơn vị nào sau đây?

- A. Hội nhà Báo.
- B. Sở Thông tin Truyền thông.
- C. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.
- D. Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Câu 222. Công tác nào sau đây không thuộc bộ phận cơ bản cấu thành của công tác tư tưởng?

- A. Công tác nghiên cứu lý luận.
- B. Công tác tuyên truyền.
- C. Công tác điều tra dư luận xã hội.
- D. Công tác cổ động

Câu 223. Chuyên đề nào sau đây là chuyên đề về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2014?

A. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị.

B. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương; nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

C. Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

D. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm.

Câu 224. Tác phẩm nào sau đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định đưa vào nghiên cứu, học tập rộng rãi trong Đảng và nhân dân?

- A. Di chúc
- B. Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.
- C. Đường cách mệnh.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 225. Quan điểm sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng là gì?

- A. Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin làm cốt.
- B. Đảng cộng sản Việt Nam là sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- C. Đảng cộng sản phải xây dựng theo nguyên tắc Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.
- D. Đảng phải thường xuyên tăng cường mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

Câu 226. Nội dung quan trọng nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng là gì?

- A. Cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư.
- B. Trung với nước, hiếu với dân.
- C. Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa.
- D. Tinh thần quốc tế trong sáng thủy chung.

Câu 227. Chức năng của Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện?

- A. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị - hành chính.
- B. Tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- C. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở cơ sở trên địa bàn huyện.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 228. Cơ quan nào dưới đây có nhiệm vụ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, chuyên môn, nghiệp vụ cho các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý và đào tạo cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân trong tỉnh?

- A. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ.
- B. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.
- C. Trường Chính trị tỉnh.
- D. Mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh.

Câu 229. "Không được hứa mà không làm" là một trong những nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nội dung nào sau đây?

- A. Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.
- B. Hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.
- C. Nêu cao tinh thần trách nhiệm.
- D. Nói đi đôi với làm.

Câu 230. Đâu là nguyên nhân của sự suy thoái đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên?

- A. Cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu rèn luyện về phẩm chất, đạo đức.
- B. Tự phê bình, phê bình và sửa chữa khuyết điểm chưa nghiêm túc; nói nhiều, làm ít, nói nhưng không làm, nói một đằng làm một nẻo.
- C. Đấu tranh chống các tệ nạn chưa quyết liệt; nói mạnh làm nhẹ, mạnh với tội nhỏ, nhẹ với tội to, nể nang, ô dù bao che cho nhau.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 231. Theo quy định của Ban Bí thư Trung ương nội dung nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp bao gồm:

A. Về tư tưởng chính trị; Về đạo đức, lối sống, tác phong; Về tự phê bình, phê bình; Về ý thức tổ chức kỷ luật; Về đoàn kết nội bộ;

B. Về tư tưởng chính trị; Về đạo đức, lối sống, tác phong; Về tự phê bình, phê bình; Về quan hệ với nhân dân; Về trách nhiệm trong công tác; Về ý thức tổ chức kỷ luật; Về đoàn kết nội bộ;

C. Về tư tưởng chính trị; Về đạo đức, lối sống, tác phong; Về tự phê bình, phê bình; Về trách nhiệm trong công tác; Về ý thức tổ chức kỷ luật;

D. Về tư tưởng chính trị; Về đạo đức, lối sống, tác phong; Về tự phê bình, phê bình; Về đoàn kết nội bộ.

Câu 232. Công tác tuyên truyền miệng phải đảm bảo những nguyên tắc cơ bản nào?

A. Tính Đảng, tính giai cấp; tính khoa học; tính khách quan.

B. Tính Đảng, tính giai cấp; tính khoa học; tính khách quan, chân thật; tính chiến đấu; tính phổ thông đại chúng; tính thời sự.

C. Tính Đảng, tính giai cấp; tính khoa học; tính thời sự.

D. Tính Đảng, tính giai cấp; tính khoa học; tính chiến đấu; tính phổ thông đại chúng; tính thời sự.

Câu 233. Câu nói "...thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn" là của ai?

A. V.I.Lênin

B. C. Mác

C. Chủ tịch Hồ Chí Minh

D. Lê Duẩn

Câu 234. Thủ đoạn “Diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá nào dưới đây của thế lực thù địch là quan trọng nhất?

A. Làm tan rã niềm tin.

B. Chi phối đầu tư và chiếm lĩnh thị trường.

C. Chia rẽ nội bộ và ngoại giao thân thiện.

D. Kết hợp các biện pháp kích động bạo loạn, lật đổ, răn đe can thiệp quân sự.

Câu 235. Các nguyên tắc tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh là:

A. Nhằm mục đích để giúp nhau tiến bộ nên động cơ phải trong sáng, dựa trên “tình đồng chí thương yêu nhau”.

B. Phải có thái độ kiên quyết không khoan nhượng.

C. Tự phê bình và phê bình muốn có hiệu quả tốt cần có phương pháp tốt và phải có thái độ chân tình cầu thị, nói đúng ưu điểm và khuyết điểm, phê bình phải đúng lúc, có hoàn cảnh thích hợp.

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 236. Hệ thống tổ chức Ban tuyên giáo của Đảng có ở mấy cấp

- A. 2 cấp: Trung ương, Tỉnh,
- B. 3 cấp: Trung ương, Tỉnh, Huyện
- C. 4 cấp: Trung ương, Tỉnh, Huyện, Xã
- D. 5 cấp: Trung ương, Tỉnh, Huyện, Xã, Thôn

Câu 237. Cần đề cao những yếu tố nào trong phương châm tiến hành công tác tuyên truyền miệng:

- A. Chủ động, tích cực phục vụ nhiệm vụ chính trị
- B. Nhạy bén, kịp thời, cụ thể, thiết thực.
- C. Kiên trì, linh hoạt
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 238. Trích yếu nội dung của Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị là gì?

- A. Về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.
- B. Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.
- C. Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- D. Về đẩy mạnh việc làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Câu 239. Quy định về công tác giám sát tổ chức đảng và đảng viên được thực hiện từ đại hội toàn quốc của Đảng lần thứ mấy?

- A. Đại hội lần thứ VIII.
- B. Đại hội lần thứ IX.
- C. Đại hội lần thứ X.
- D. Đại hội lần thứ XI.

Câu 240. Kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm có hiệu lực khi nào:

- A. Ngay sau khi công bố quyết định
- B. Ngay sau khi công bố quyết định 10 ngày
- C. Ngay sau khi công bố quyết định 15 ngày
- D. Ngay sau khi công bố quyết định một tháng

Câu 241. Chi bộ có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với đảng viên (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất, chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao) với hình thức nào?

- A. Khiển trách, cách chức
- B. Khiển trách, cảnh cáo
- C. Cảnh cáo, cách chức
- D. Cách chức, khai trừ

Câu 242. Ủy ban Kiểm tra cấp tỉnh do ai bầu ra?

- A. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

- B. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
- C. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ
- D. Uỷ ban Kiểm tra cấp huyện

Câu 243. Nội dung nào sau đây là nội dung lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy?

- A. Xác định, quyết định nội dung, đối tượng kiểm tra.
- B. Tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát.
- C. Kiểm tra cấp ủy cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.
- D. Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát.

Câu 244. Nội dung đơn tố cáo nào sau đây được dùng làm căn cứ kết hợp với các thông tin khác để quyết định kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm?

- A. Đơn tố cáo đã được cấp có thẩm quyền giải quyết nhưng tái tố, không có nội dung mới.
- B. Đơn tố cáo giấu tên, mạo tên có nội dung, địa chỉ cụ thể.
- C. Đơn tố cáo có nội dung xác định được là vu cáo.
- D. Đơn tố cáo do người không có năng lực hành vi ký tên.

Câu 245. Trường hợp nào sau đây phải đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên?

- A. Đảng viên vi phạm pháp luật bị cơ quan pháp luật khởi tố bị can để điều tra.
- B. Đảng viên vi phạm nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng.
- C. Đảng viên vi phạm bị cơ quan pháp luật có thẩm quyền ra quyết định truy tố, tạm giam.
- D. Đảng viên vi phạm từ chối kiểm điểm trước tổ chức đảng có thẩm quyền.

Câu 246. Nội dung nào sau đây được coi là không vi phạm những điều đảng viên không được làm:

- A. Phát ngôn có nội dung trái với nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- B. Phát biểu, nêu ý kiến khác nhau trong các cuộc hội thảo khoa học, hội nghị được cơ quan có thẩm quyền tổ chức.
- C. Làm những việc pháp luật không cấm nhưng ảnh hưởng đến uy tín của Đảng.
- D. Đăng những thông tin thuộc danh mục bí mật của Đảng và Nhà nước do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành.

Câu 247. Chọn phương án nêu nguyên tắc xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm:

- A. Tự phê bình và phê bình.
- B. Tập trung dân chủ.
- C. Bình đẳng trước kỷ luật của đảng.
- D. Khách quan, công bằng, nghiêm minh, đúng pháp luật.

Câu 248. Trường hợp nào sau đây, đảng viên vi phạm không bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng?

- A. Vi phạm pháp luật bị tòa tuyên án phạt cải tạo không giam giữ.
- B. Sinh con thứ tư.
- C. Hoạt động trong các đảng phái, tổ chức chính trị phản động
- D. Có hành vi, việc làm nhằm phá hoại cuộc bầu cử Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp.

Câu 249. Nhiệm kỳ của Ủy ban Kiểm tra các cấp được tính?

- A. Theo nhiệm kỳ của cấp ủy cùng cấp.
- B. Theo nhiệm kỳ của cấp ủy cấp trên.
- C. Theo nhiệm kỳ của Đại hội Đảng toàn quốc.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 250. Nội dung nào sau đây không thuộc nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra các cấp:

- A. Kiểm tra chấp hành Điều lệ, chỉ thị, nghị quyết của Đảng đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên.
- B. Kiểm tra tổ chức đảng hoặc đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.
- C. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên.
- D. Giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng.

Câu 251. Đảng viên vi phạm đang trong thời kỳ mang thai, nghỉ thai sản, đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức, bị ốm đang điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền theo quy định của pháp luật xác nhận thì:

- A. Xem xét, xử lý kỷ luật
- B. Không xem xét, xử lý kỷ luật.
- C. Chưa xem xét, xử lý kỷ luật.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 252. Thời hạn đình chỉ sinh hoạt trong đảng của đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng được quy định trong thời gian bao nhiêu ngày làm việc?

- A. 60 ngày
- B. 70 ngày
- C. 80 ngày
- D. 90 ngày

Câu 253. Đảng viên bị hình phạt tù cải tạo không giam giữ trở lên, phải xử lý kỷ luật Đảng ở hình thức nào?

- A. Khiển trách
- B. Cảnh cáo
- C. Cách chức
- D. Khai trừ

Câu 254. Kể từ ngày nhận được đơn thư tố cáo tổ chức đảng và đảng viên đối với cấp tỉnh, thành, huyện, quận và tương đương trở xuống phải xem xét giải quyết:

- A. Chậm nhất 30 ngày làm việc
- B. Chậm nhất 60 ngày làm việc
- C. Chậm nhất 90 ngày làm việc
- D. Chậm nhất 120 ngày làm việc

Câu 255. Thời gian kể từ ngày nhận được đơn thư tố cáo tổ chức đảng và đảng viên đối với cấp trung ương phải xem xét giải quyết?

- A. Chậm nhất 120 ngày làm việc
- B. Chậm nhất 150 ngày làm việc

C. Chậm nhất 180 ngày làm việc

D. Chậm nhất 210 ngày làm việc

Câu 256. Quyết định kỷ luật của tổ chức đảng cấp trên kỷ luật đảng viên vi phạm có hiệu lực:

A. Sau khi tổ chức đảng có thẩm quyền bỏ phiếu biểu quyết hình thức kỷ luật

B. Sau khi ký ban hành quyết định kỷ luật

C. Sau khi công bố quyết định kỷ luật

D. Từ ngày ký quyết định kỷ luật

Câu 257. Sau khi Tổ chức Đảng có thẩm quyền ký quyết định kỷ luật phải kịp thời công bố:

A. Chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày ký

B. Chậm nhất không quá 20 ngày kể từ ngày ký

C. Chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày ký

D. Chậm nhất không quá 10 ngày kể từ ngày ký

Câu 258. Tổ chức Đảng nào không có thẩm quyền kỷ luật đảng viên vi phạm:

A. Chi bộ

B. Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cơ sở

C. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và tương đương

D. Cấp ủy, Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương

Câu 259. Đảng viên sau khi bị thi hành kỷ luật về đảng, trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ khi công bố quyết định kỷ luật thì cấp ủy phải chỉ đạo tiến hành xem xét kỷ luật về hành chính và đoàn thể (nếu có) ?

A. 30 ngày

B. 50 ngày

C. 60 ngày

D. 70 ngày

Câu 260. Nội dung nào sau đây là điều kiện quan trọng bảo đảm thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng?

A. Thành viên ủy ban kiểm tra và cán bộ kiểm tra không bị tố cáo.

B. Ủy ban kiểm tra có đủ thành viên chuyên trách và kiêm nhiệm.

C. Ủy ban kiểm tra và cán bộ kiểm tra có bản lĩnh chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng, tính chiến đấu cao.

D. Cơ quan ủy ban kiểm tra tích cực nghiên cứu khoa học về công tác kiểm tra, giám sát.

Câu 261. Ban Dân vận có chức năng tham mưu về công tác nào ?

A. Về công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo).

B. Về công tác dân vận và tuyên giáo.

C. Về công tác tuyên vận của đảng.

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 262. Công tác dân vận là trách nhiệm của tổ chức nào ?

- A. Của chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.
- B. Của Ban Dân vận các cấp.
- C. Của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị.
- D. Của các tổ chức Đảng.

Câu 263. Hệ thống tổ chức Ban dân vận của Đảng có ở mấy cấp?

- A. 02 cấp (Trung ương; tỉnh).
- B. 03 cấp (Trung ương; tỉnh; huyện).
- C. 04 cấp (Trung ương; tỉnh, huyện, xã).
- D. 05 cấp (Trung ương; tỉnh; huyện; xã; thôn).

Câu 264. Quan hệ giữa Ban Dân vận với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp là:

- A. Cấp dưới đối với cấp trên.
- B. Quan hệ cấp trên đối với cấp dưới.
- C. Quan hệ phối hợp.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 265. Theo quy định hiện nay, cơ quan nào là Thường trực Ban chỉ đạo ở cấp huyện về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở ?

- A. Ban Tổ chức.
- B. Ban Tuyên giáo.
- C. Ban Dân vận.
- D. Văn phòng.

Câu 266. Phong trào thi đua Dân vận khéo hiện nay được triển khai với những cơ quan, tổ chức nào ?

- A. Ngành dân vận toàn quốc
- B. Cả hệ thống chính trị
- C. Chính quyền các cấp
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Câu 267. Lĩnh vực nào sau đây không thuộc chức năng của Ban Dân vận các cấp?

- A. Tham mưu cho cấp ủy triển khai, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác Dân Vận.
- B. Đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân vào các tổ chức.
- C. Tham mưu cho cấp ủy về công tác tôn giáo, dân tộc.
- D. Thẩm định các đề án, các văn bản có nội dung liên quan.

Câu 268. Mối quan hệ nào là mối quan hệ công tác giữa Ban Dân vận Trung ương với các tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương?

- A. Lãnh đạo. B. Chỉ đạo C. Phối hợp. D. Hướng dẫn.

Câu 269. Nhiệm vụ, giải pháp nào sau đây không thuộc nhiệm vụ, giải pháp thuộc Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 3/6/2013 Hội nghị Trung ương 7 khóa XI “về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” ?

- A. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của các cơ quan nhà nước.
B. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế, giữ vững độc lập chủ quyền, an ninh chính trị.
C. Quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ Ban Dân vận, Mặt trận, đoàn thể nhân dân các cấp vững mạnh.
D. Xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, bảo đảm quyền làm chủ thực sự của nhân dân.

Câu 270. Quyết định 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, những chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận và có liên quan đến quyền, lợi ích của các tầng lớp nhân dân phải được lấy ý kiến tham gia của cơ quan nào trước khi ban hành thực hiện?

- A. Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.
B. Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.
C. Các ban Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.
D. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Câu 271. Tại Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khoá XI về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới", Đảng ta khẳng định quan điểm nào sau đây?

- A. Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Trong đó, Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận, đoàn thể tham mưu và nòng cốt.
B. Công tác dân vận là trách nhiệm của Ban Dân vận và Mặt trận, đoàn thể các cấp.
C. Công tác dân vận do Đảng lãnh đạo; Dân vận tham mưu, Mặt trận và đoàn thể nhân dân tổ chức thực hiện.
D. Công tác dân vận là trách nhiệm của Mặt trận, đoàn thể và tất cả đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân.

Câu 272. Quy định số 219-QĐ/TW, ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ, quy định?

- A. Ban Dân vận Tỉnh uỷ là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban chỉ đạo công tác tôn giáo.
B. Ban Dân vận Tỉnh uỷ là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

C. Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo công tác tôn giáo.

D. Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban chỉ đạo công tác tôn giáo, Ban Chỉ đạo cuộc vận động “Tiếp bước cho em đến trường”.

Câu 273. Lĩnh vực nào thuộc chức năng tham mưu của Ban dân vận các cấp?

- A. Xây dựng Chương trình kế hoạch làm việc của cấp ủy.
- B. Công tác tư tưởng.
- C. Công tác bố trí cán bộ.
- D. Công tác dân tộc, tôn giáo.

Câu 274. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” chính thức được Ban Dân vận Trung ương phát động năm nào?

- A. Năm 2006
- B. Năm 2007
- C. Năm 2008
- D. Năm 2009

Câu 275. Cách thức tổ chức, tập hợp và vận động quần chúng nhân dân hiệu quả nhất?

- A. Trực tiếp gặp mặt đối thoại với nhân dân.
- B. Giáo dục, tuyên truyền.
- C. Trao đổi các phương tiện thông tin.
- D. Trao đổi, thảo luận.

Câu 276. Mục tiêu được nêu trong Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khoá XI về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới" là mục tiêu nào sau đây?

A. Củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân;

B. Tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước

C. Phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 277. Ban Dân vận Trung ương là cơ quan tham mưu của tổ chức nào?

- A. Ban Chấp hành Trung ương
- B. Quốc hội
- C. Chính phủ
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 278. Nguyên tắc nào sau đây không phải là nguyên tắc về chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta ?

- A. Bình đẳng giữa các dân tộc

- B. Đoàn kết, thương yêu giữa các dân tộc
- C. Giữ gìn hòa bình và ổn định xã hội
- D. Tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

Câu 279. Đảng ta khẳng định nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là gì ?

- A. Là công tác tuyên truyền, giáo dục
- B. Là công tác quản lý nhà nước về tôn giáo
- C. Là công tác vận động quần chúng
- D. Là công tác hướng dẫn, kiểm tra

Câu 280. Câu nói nào sau đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về phong cách làm việc của cán bộ dân vận ?

- A. Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong;
- B. Dân là quý nhất, là quan trọng hơn hết, là “tôi thượng”;
- C. Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công;
- D. Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm.

Câu 281. Theo quan điểm của Đảng trong Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khoá XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” thì yếu tố nào dưới đây là động lực thúc đẩy phong trào quần chúng ?

- A. Xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật;
- B. Quan tâm tới lợi ích nhóm tiên bộ;
- C. Phát huy quyền làm chủ, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân;
- D. Phát triển kinh tế hàng hóa, nhiều thành phần.

Câu 282. Nguyên tắc nào dưới đây là nguyên tắc giám sát và phản biện xã hội được quy định trong Quy chế giám sát và phản biện xã hội...(theo Quyết định 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội)?

- A. Thực hiện tốt vai trò dân chủ đại diện và phản biện xã hội;
- B. Bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan và mang tính xây dựng;
- C. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức Đảng, chính quyền và các cơ quan liên quan;
- D. Đảm bảo giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong tổ chức đảng.

Câu 283. Trong Quy chế giám sát và phản biện xã hội...(theo Quyết định 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội), nội dung nào dưới đây không phải là quyền và trách nhiệm của Chủ thể phản biện xã hội?

- A. Xây dựng kế hoạch phản biện xã hội phù hợp với kế hoạch, yêu cầu phản biện của cơ quan, tổ chức cần phản biện;

- B. Tổ chức đối thoại với cơ quan, tổ chức có yêu cầu phản biện khi cần thiết;
- C. Đảm bảo bí mật nội dung thông tin phản biện theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có văn bản phản biện;
- D. Tổ chức hội nghị nhân dân, thông báo kết quả phản biện để người dân giám sát.

Câu 284. Trong Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị- xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền (theo Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền) có phương pháp góp ý nào sau đây ?

- A. Góp ý định kỳ. B. Góp ý thường xuyên.
- C. Góp ý đột xuất. D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 285. Nhiệm vụ nào dưới đây không phải nhiệm vụ công tác tôn giáo được xác định trong Nghị quyết 25-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa IX về công tác tôn giáo?

- A. Kịp thời giải quyết các “điểm nóng” liên quan đến tôn giáo.
- B. Tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động bình thường theo đúng chính sách và Phát luật của Nhà nước.
- C. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng cuộc sống “tốt đời, đẹp đạo” trong quần chúng tín đồ, chức sắc.
- D. Phát huy tinh thần yêu nước của đồng bào có đạo; tự giác và phối hợp đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo.

Câu 286. Hành vi nào sau đây không thuộc những hành vi cấm khi thực hiện dân chủ tại nơi làm việc ?

- A. Xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước;
- B. Xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động và người lao động;
- C. Đấu tranh phê bình gay gắt với người sử dụng lao động;
- D. Trù dập, phân biệt đối xử đối với người tham gia đối thoại, người khiếu nại, tố cáo;

Câu 287. Chức năng nào sau đây không thuộc chức năng của Văn phòng Tỉnh ủy?

- A. Tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy
- B. Tổ chức, điều hành công việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động các cơ quan tham mưu, giúp việc.
- C. Tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, đối ngoại.
- D. Là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy.

Câu 288. Cách trình bày kỹ thuật văn bản của Đảng mặt trước trên khổ giấy có kích thước 210 x 297 (tiêu chuẩn A4) theo Hướng dẫn số 11-HD/VPTW, ngày

28/5/2004 của Văn phòng Trung ương Đảng?

A. Cách mép trên trang giấy 20 mm, cách mép dưới trang giấy 15mm, cách mép trái trang giấy 35mm, cách mép phải trang giấy 15 mm

B. Cách mép trên trang giấy 25 mm, cách mép dưới trang giấy 25mm, cách mép trái trang giấy 35mm, cách mép phải trang giấy 15 mm

C. Cách mép trên trang giấy 25 mm, cách mép dưới trang giấy 20mm, cách mép trái trang giấy 25mm, cách mép phải trang giấy 25 mm

D. Cách mép trên trang giấy 20 mm, cách mép dưới trang giấy 20mm, cách mép trái trang giấy 25mm, cách mép phải trang giấy 15 mm.

Câu 289. Chức năng cơ quan tài chính của tỉnh, thành ủy được thừa ủy quyền tỉnh, thành ủy làm chủ sở hữu tài sản của đảng thuộc cơ quan nào dưới đây?

A. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

B. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

C. Văn phòng Tỉnh ủy

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 290. Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố (gọi tắt là tỉnh ủy, thành ủy) không ban hành loại văn bản nào?

A. Nghị quyết

B. Quy định

C. Hướng dẫn

D. Quy chế

Câu 291. Lĩnh vực nào thuộc chức năng tham mưu của Văn phòng cấp ủy cấp trên cơ sở?

A. Tờ trình về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

B. Hướng dẫn công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng

C. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

D. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp ủy.

Câu 292. Đồng chí hãy cho biết mức độ nào dưới đây thể hiện đúng tính chất, mức độ MẬT (từ thấp đến cao)?

A. Mật, tuyệt mật, tối mật

B. Tối mật, mật, tuyệt mật

C. Mật, tối mật, tuyệt mật

D. Tuyệt mật, tối mật, mật

Câu 293. Trong các nội dung sau, nội dung nào là chức năng chính của văn phòng cấp ủy trong công tác thông tin phục vụ sự lãnh đạo cấp ủy?

A. Thu thập, cung cấp thông tin

B. Thông tin, tổng hợp

C. Sưu tầm, cung cấp thông tin

D. Truyền đạt, cung cấp thông tin

Câu 294. Lĩnh vực nào thuộc chức năng của Văn phòng cấp ủy?

- A. Hướng dẫn, theo dõi về thể thức văn bản của Đảng.
- B. Quy định về thể thức, thẩm quyền ban hành văn bản của Đảng.
- C. Quyết định hủy bỏ các văn bản của Đảng ban hành không đúng thẩm quyền.
- D. Tham mưu, đề xuất về công tác cán bộ của cấp ủy.

Câu 295. Trong những nhiệm vụ sau đây, nhiệm vụ nào không phải của cơ quan văn phòng tỉnh ủy, thành ủy?

- A. Tham mưu, đề xuất, thực hiện công tác đối ngoại của Tỉnh ủy.
- B. Thẩm định nội dung các đề án, văn bản thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng quân sự địa phương.
- C. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn phòng, công tác tài chính, tài sản của Đảng ở các tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy và văn phòng cấp ủy cấp dưới.
- D. Phối hợp với các cơ quan liên quan biên tập hoặc thẩm định văn bản trước khi trình ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy ký ban hành.

Câu 296. Nội dung nào sau đây không đúng với quy định của Văn phòng cấp ủy khi tham mưu xây dựng nội dung công tác cho cấp ủy?

- A. Chương trình công tác toàn khóa
- B. Chương trình công tác năm
- C. Quy chế hoạt động
- D. Chương trình công tác tuần

Câu 297. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy không được ban hành loại văn bản nào?

- A. Quyết định
- B. Quy chế
- C. Hướng dẫn
- D. Nghị quyết

Câu 298. Công tác văn thư ở các cơ quan của Đảng sử dụng phần mềm ứng dụng CNTT nào sau đây?

- A. Phần mềm Đảng viên
- B. Phần mềm Lotus Note
- C. Phần mềm Big Time
- D. Phần mềm IMas

Câu 299. Ban Nội chính Trung ương được Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tái thành lập ngày, tháng, năm nào?

- A. Ngày 26 tháng 11 năm 2011.
- B. Ngày 28 tháng 11 năm 2011.
- C. Ngày 26 tháng 12 năm 2012.
- D. Ngày 28 tháng 12 năm 2012.

Câu 300. Ban Nội chính Trung ương trực thuộc cơ quan nào sau đây?

- A. Bộ Chính trị.
- B. Ban Bí thư.

C. Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

D. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Câu 301. Nhiệm vụ nào sau đây không phải là nhiệm vụ của ban nội chính các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương?

A. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chủ trương, nghị quyết, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính và phòng chống tham nhũng.

B. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ quan cấp ủy thuộc tỉnh ủy, thành ủy; các cơ quan nội chính địa phương thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, pháp luật về công tác nội chính và phòng chống tham nhũng.

C. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý.

D. Thẩm định hoặc chủ trì, phối hợp thẩm định các đề án về lĩnh vực nội chính và phòng chống tham nhũng.

Câu 302. Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng là ai?

A. Thủ tướng Chính phủ.

B. Tổng Bí thư.

C. Trưởng ban Nội chính Trung ương.

D. Thường trực Ban Bí thư.

Câu 303. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) đề ra nhiệm vụ thành lập cơ quan nào?

A. Ban Nội chính Trung ương và ban nội chính các tỉnh ủy, thành ủy.

B. Ban Nội chính Trung ương và Ban Kinh tế Trung ương.

C. Ban Kinh tế Trung ương và Ban Nội chính các tỉnh, thành ủy.

D. Ban Nội chính Trung ương; Ban Nội chính các tỉnh, thành ủy và Ban Kinh tế Trung ương.

Câu 304. Theo quy định hiện hành, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng được thành lập ở cấp nào?

A. Trung ương

B. Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

C. Cấp huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh ủy.

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 305. Ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ nào sau đây?

A. Quyết định tiến hành thanh tra, kiểm tra khi phát hiện người, vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

B. Theo dõi, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.

C. Xử lý các trường hợp vi phạm của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy về nhiệm vụ, công tác được giao.

D. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Câu 306. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, hành vi nào dưới đây là hành vi tham nhũng?

A. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

B. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi.

C. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi.

D. Cả 3 phương án trên.

Câu 307. Giải pháp nào dưới đây không phải là giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?

A. Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

B. Minh bạch tài sản, thu nhập.

C. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

D. Xử lý nghiêm minh đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật.

Câu 308. Theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, hành vi nào sau đây không phải là hành vi tham nhũng?

A. Tham ô tài sản.

B. Nhận hối lộ.

C. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.

D. Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Câu 309. Theo Quy định 183-QĐ/TW ngày 08-4-2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng thì các cơ quan nào sau đây thuộc cơ quan nội chính ở địa phương?

A. Tòa án, công an, kiểm sát, tư pháp, thanh tra, thi hành án, kiểm lâm

B. Tòa án, kiểm sát, tư pháp, thanh tra, công an, quân sự, Đoàn luật sư

C. Tòa án, kiểm sát, tư pháp, thanh tra, công an, quân sự, hải quan

D. Tòa án, công an, quân sự, hải quan, tư pháp, kiểm sát, Hội luật gia.

Câu 310. Cơ quan nào sau đây không phải là cơ quan nội chính?

A. Tòa án nhân dân tối cao. B. Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

C. Thanh tra Chính phủ. D. Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Câu 311. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng trực thuộc cơ quan nào?

A. Quốc hội.

B. Ban Bí thư Trung ương Đảng.

C. Bộ Chính trị.

D. Chính phủ.

Câu 312. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng là cơ quan nào?

- A. Bộ Công an.
- B. Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm.
- C. Ban Nội chính Trung ương.
- D. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Câu 313. Ban Nội chính được thành lập ở những cấp nào?

- A. Cấp Trung ương.
- B. Cấp Trung ương; cấp tỉnh.
- C. Cấp Trung ương; cấp tỉnh; cấp huyện.
- D. Cấp Trung ương; cấp tỉnh; cấp huyện; cấp xã.

Câu 314. Nội dung nào sau đây thuộc nhiệm vụ của Ban Nội chính Trung ương?

- A. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách lớn về kinh tế - xã hội.
- B. Nghiên cứu, đề xuất những quan điểm, định hướng lớn của Đảng về công tác xây dựng pháp luật.
- C. Nghiên cứu cụ thể hoá đường lối của Đảng về công tác dân vận.
- D. Nghiên cứu cụ thể hoá đường lối của Đảng về công tác tuyên giáo.

Câu 315. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005, giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng thuộc trách nhiệm của ai?

- A. Trách nhiệm của báo chí.
- B. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.
- C. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề.
- D. Trách nhiệm công dân.

Câu 316. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không được bố trí những người có quan hệ như thế nào với mình để giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán - tài vụ, làm thủ quỹ cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó?

- A. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột
- B. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em
- C. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con
- D. Vợ hoặc chồng, anh chị em ruột.

Câu 317. Tài sản nào sau đây phải thực hiện kê khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005?

- A. Nhà ở.
- B. Sở tiết kiệm với số tiền 45 triệu đồng.
- C. Đá quý trị giá 49 triệu đồng.
- D. Xe máy trị giá 40 triệu đồng.

Câu 318. Tài sản nào sau đây khi tăng thêm phải giải trình nguồn gốc?

- A. Nhà ở khi thay đổi về cấp nhà.
- B. Sổ tiết kiệm tăng thêm 45 triệu đồng.
- C. Đá quý trị giá 49 triệu đồng.
- D. Xe máy trị giá 40 triệu đồng.

Câu 319. Lĩnh vực nào sau đây thuộc chức năng tham mưu của ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương?

- A. Công tác tư tưởng.
- B. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.
- C. Công tác dân tộc, tôn giáo.
- D. Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.

Câu 320. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương do cơ quan, tổ chức nào quy định?

- A. Ban Bí thư.
- B. Bộ Chính trị.
- C. Tổng Bí thư.
- D. Quốc hội.

Câu 321. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, người tố cáo hành vi tham nhũng phải có trách nhiệm nào sau đây?

- A. Phải gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo;
- B. Phải tố cáo trung thực, nêu rõ họ, tên, địa chỉ của mình, cung cấp thông tin, tài liệu mà mình có và hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo;
- C. Phải nộp lệ phí cho cơ quan thụ lý đơn tố cáo;
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 322. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, cơ quan nào dưới đây không có đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng?

- A. Thanh tra Chính phủ.
- B. Kiểm toán Nhà nước.
- C. Bộ Công an.
- D. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Câu 323. Việc công khai bản kê khai tài sản của người có nghĩa vụ kê khai được thực hiện ở các địa điểm nào sau đây?

- A. Tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi người đó cư trú.
- B. Trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc.
- C. Trên phương tiện thông tin đại chúng.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 324. Ban Đối ngoại Trung ương Đảng không có chức năng nào?

- A. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác đối ngoại nhân dân.

- B. Tổ chức thực hiện quan hệ đối ngoại của Đảng.
- C. Quản lý, chỉ đạo các tổ chức Hữu nghị của Việt Nam đoàn kết với nhân dân các nước trên Thế giới.
- D. Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trong hệ thống đảng, đoàn thể, tổ chức nhân dân.

Câu 325. Hãy cho biết, nội dung nào không phải là một khái niệm trong hoạt động đối ngoại của nước ta?

- A. Đối ngoại Đảng.
- B. Ngoại giao Nhà nước.
- C. Đối ngoại nhân dân.
- D. Ngoại giao Chính phủ.

Câu 326. Việt Nam trở thành Thành viên chính thức của Liên hiệp quốc vào năm nào?

- A. 1975.
- B. 1976.
- C. 1977.
- D. 1978.

Câu 327. Việt Nam trở thành thành viên chính thức của ASEAN vào năm nào?

- A. 1995.
- B. 1996.
- C. 1997.
- D. 1998.

Câu 328. Sau giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, Việt Nam bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ vào năm nào?

- A. 1995.
- B. 1996.
- C. 1997.
- D. 1998.

Câu 329. Đảng viên ra nước ngoài không được mang theo:

- A. Hộ chiếu.
- B. Chứng minh thư nhân dân.
- C. Thẻ đảng viên.
- D. Giấy phép lái xe ô tô.

Câu 330. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định phát triển kinh tế có vị trí như thế nào?

- A. Là nhiệm vụ trọng tâm.
- B. Là nhiệm vụ xuyên suốt và then chốt.
- C. Là nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.
- D. Là nhiệm vụ trung tâm.

Câu 331. Nội dung nào dưới đây không thuộc ba khâu đột phá chiến lược trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020 của Đảng?

- A. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính.
- B. Tập trung đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong bối cảnh hiện nay.
- C. Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ.

Câu 339. Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là giám sát mang tính chất nào sau đây?

- A. Quyền lực B. Công cộng C. Nhân dân D. Quần chúng

Câu 340. Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội được ban hành hành từ năm nào?

- A. 1980 B. 1992 C. 2000 D. 2013.

Câu 341. Tổ chức nào sau đây là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp Trung ương?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam. B. Quốc hội.
C. Chính phủ. D. Tòa án nhân dân tối cao.

Câu 342. Vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội được khẳng định từ Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ mấy?

- A. VII B. VIII C. IX D. X

Câu 343. Theo Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, chủ thể góp ý là?

- A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.
B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận; các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.
C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức, người lao động và công dân (gọi chung là cá nhân).
D. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

Câu 344. Theo Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đối tượng góp ý xây dựng Đảng là?

- A. Cán bộ, đảng viên.
B. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban đảng Trung ương; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.
C. Ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp uỷ các cấp; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cơ quan đảng ở các cấp; chi uỷ, chi bộ.
D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 345. Hệ thống tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức theo mấy cấp?

- A. Theo 3 cấp B. Theo 4 cấp C. Theo 5 cấp D. Theo 6 cấp

Câu 346. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào sau đây?

- A. Hiệp thương dân chủ B. Tập trung dân chủ
C. Tự do dân chủ D. Tự do và tập trung dân chủ

Câu 347. Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam thành lập ngày, tháng, năm nào?

- A. Ngày 18 tháng 11 năm 1930 B. Ngày 19 tháng 5 năm 1941
C. Ngày 29 tháng 5 năm 1946 D. Ngày 03 tháng 3 năm 1951

Câu 348. Đại hội Đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức tại Hà Nội năm 2014 (nhiệm kỳ 2014 - 2019) là lần thứ bao nhiêu ?

- A. Lần thứ VI B. Lần thứ VII
C. Lần thứ VIII D. Lần thứ IX

Câu 349. Tổ chức nào sau đây không phải là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ?

- A. Tổ chức chính trị
B. Các tổ chức chính trị - xã hội
C. Các tổ chức xã hội.
D. Các tổ chức nước ngoài ở Việt Nam

Câu 350. Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không thực hiện bằng các hình thức sau đây ?

- A. Thông qua hoạt động kiểm tra
B. Giám sát mang tính nhân dân, động viên nhân dân thực hiện quyền giám sát;
C. Tham gia hoạt động giám sát với cơ quan quyền lực nhà nước;
D. Thông qua hoạt động của mình, tổng hợp ý kiến của nhân dân và các thành viên của Mặt trận kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng người tốt, việc tốt, xem xét, giải quyết, xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật.

Câu 351. Tính chất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là gì?

- A. Tính chính trị, tính đoàn kết giai cấp.
B. Tính liên minh chính trị, tính chất xã hội
C. Tính chất xã hội, tính liên minh giai cấp
D. Tính dân chủ, tính hiệp thương

Câu 352. Đối mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phải đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức nào?

- A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam
- C. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam
- D. Đảng cộng sản Việt Nam và Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam

Câu 353. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có mối quan hệ như thế nào với các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị?

- A. Ủy ban Mặt trận giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với các tổ chức thành viên
- B. Mối quan hệ bình đẳng, hoạt động độc lập
- C. Ủy ban Mặt trận tạo điều kiện hỗ trợ giúp đỡ các thành viên hoạt động trong khuôn khổ Điều lệ của các thành viên.
- D. Mối quan hệ hợp tác bình đẳng, đoàn kết, chân thành, tôn trọng lẫn nhau.

Câu 354. Theo quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, chủ thể giám sát và phản biện xã hội là?

- A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.
- B. Các cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến cơ sở.
- C. Các tổ chức chính trị - xã hội.
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở, bao gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Câu 355. Các đoàn thể chính trị - xã hội chủ trì phản biện xã hội trong phạm vi nào?

- A. Các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- B. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- C. Các dự thảo văn bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể mình.
- D. Các văn bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể mình.

Câu 356. Hiệp thương dân chủ là nguyên tắc tổ chức, hoạt động đặc thù của tổ chức nào sau đây:

- A. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- C. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- D. Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Câu 357. Tổ chức nào không là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- C. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.
- D. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Câu 358. Quan hệ giữa các thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện không theo nguyên tắc nào?

- A. Hiệp thương dân chủ.
- B. Đoàn kết chân thành, tôn trọng lẫn nhau.
- C. Tập trung dân chủ.
- D. Phối hợp và thống nhất hành động.

Câu 359. Đây là chức năng trung tâm, là mục tiêu hoạt động của Công đoàn Việt Nam?

- A. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.
- B. Tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội.
- C. Tuyên truyền, vận động, giáo dục người lao động.
- D. Tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

Câu 360. Đối tượng nào không được xem xét kết nạp vào Công đoàn Việt Nam?

- A. Người lao động Việt Nam làm việc trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.
- B. Người Việt Nam lao động tự do hợp pháp.
- C. Người Việt Nam đang làm việc theo hợp đồng lao động ở nước ngoài.
- D. Người mang quốc tịch nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam.

Câu 361. Nội dung nào là chương trình hành động nhiệm kỳ 2013-2018 của Đại hội XI Công đoàn Việt Nam?

- A. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn.
- B. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn.
- C. Xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.
- D. Xây dựng nếp sống văn hoá công nghiệp.

Câu 362. Vai trò, trách nhiệm của Công đoàn được Hiến pháp nước ta ghi nhận thành một điều riêng biệt đầu tiên từ năm nào:

- A. 1959
- B. 1980
- C. 1992
- D. 2013

Câu 363. Phong trào thi đua nào có ý nghĩa trọng tâm, điển hình trong CNVC-LĐ do công đoàn cơ sở phối hợp tổ chức?

- A. Giỏi việc nước - đảm việc nhà
- B. Xây dựng nông thôn mới.

- C. Lao động giỏi, lao động sáng tạo.
- D. Xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động

Câu 364. Công đoàn Việt Nam không tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?

- A. Tập trung dân chủ.
- B. Liên hệ mật thiết với người lao động.
- C. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng.
- D. Phù hợp với trình độ của đông đảo người lao động

Câu 365. Nội dung nào không phải là phương pháp hoạt động của công đoàn?

- A. Phương pháp thuyết phục.
- B. Tổ chức cho người lao động hoạt động.
- C. Hoạt động bằng quy chế.
- D. Hiệp thương.

Câu 366. Đây là nguồn thu tài chính của công đoàn do đoàn viên công đoàn đóng?

- A. Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ.
- B. Kinh phí công đoàn.
- C. Đoàn phí công đoàn.
- D. Các nguồn thu khác.

Câu 367. Trong những hành vi sau đây, hành vi nào không bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Công đoàn năm 2012?

- A. Cản trở, gây khó khăn trong việc thực hiện quyền công đoàn
- B. Phân biệt đối xử hoặc có hành vi gây bất lợi đối với người lao động vì lý do thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn
- C. Sử dụng biện pháp kinh tế hoặc biện pháp khác gây bất lợi đối với tổ chức và hoạt động công đoàn; Lợi dụng quyền công đoàn để vi phạm pháp luật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.
- D. Đấu tranh bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động khi bị xâm phạm.

Câu 368. Theo Luật Công đoàn năm 2012, nội dung nào không thuộc trách nhiệm của Nhà nước đối với công đoàn?

- A. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lao động, công đoàn và quy định khác của pháp luật có liên quan đến tổ chức công đoàn, quyền, nghĩa vụ của người lao động.
- B. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về công đoàn
- C. Phối hợp với Công đoàn chăm lo và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.
- D. Phối hợp với Công đoàn trong bố trí, sử dụng cán bộ công đoàn.

Câu 369. Công đoàn Việt Nam ra đời ngày tháng năm nào?

- A. Ngày 28/7/1929
- B. Ngày 28/7/1930
- C. Ngày 28/7/1931
- D. Ngày 28/7/1932

Câu 370. Hệ thống Công đoàn Việt Nam bao gồm những cấp cơ bản nào?

- A. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động huyện; Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.
- B. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Công đoàn ngành Trung ương; Công đoàn ngành địa phương; Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.
- C. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.
- D. Cấp trung ương; cấp địa phương; cấp huyện; cấp cơ sở.

Câu 371. Vai trò của tổ chức công đoàn trong quan hệ lao động ?

- A. Đại diện bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho chủ doanh nghiệp;
- B. Đại diện bảo vệ lợi ích của người lao động;
- C. Là cầu nối của người lao động và chủ doanh nghiệp;
- D. Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động.

Câu 372. Nguyên tắc nào sau đây là nguyên tắc tổ chức và hoạt động công đoàn?

- A- Gắn bó với đoàn viên, người lao động;
- B- Đại diện bảo vệ lợi ích của người lao động;
- C- Hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ;
- D- Theo chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

Câu 373. Theo quy định của pháp luật, một cuộc đình công như thế nào là hợp pháp?

- A- Không phát hiện từ tranh chấp lao động tập thể;
- B- Không do những người lao động cùng làm việc trong một doanh nghiệp tiến hành;
- C- Khi đã có quyết định hoãn hoặc ngừng cuộc đình công;
- D- Do BCH công đoàn cơ sở tổ chức và lãnh đạo cuộc đình công;

Câu 374. Điều mấy trong Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định riêng về tổ chức và hoạt động của tổ chức Công đoàn Việt Nam ?

- A. Điều 9. B. Điều 10. C. Điều 11. D. Điều 12.

Câu 375. Nội dung nào sau đây không phải là chức năng của Công đoàn Việt Nam?

- A. Đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động;
- B. Tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội.
- C. Tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động
- D. Tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội

Câu 376. Đại hội, hội nghị công đoàn các cấp hợp lệ khi nào?

- A. Khi có ít nhất $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên được triệu tập tham dự.
- B. Khi có ít nhất trên $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên được triệu tập tham dự.
- C. Khi có ít nhất $\frac{2}{3}$ tổng số thành viên được triệu tập tham dự.
- D. Khi có ít nhất trên $\frac{2}{3}$ tổng số thành viên được triệu tập tham dự.

Câu 377. Người trúng cử cơ quan lãnh đạo công đoàn các cấp phải đạt được số phiếu bầu là bao nhiêu?

- A. Quá $\frac{1}{2}$ so với tổng số đại biểu được triệu tập dự đại hội, hội nghị.
- B. Quá $\frac{1}{2}$ so với tổng số đại biểu tham dự đại hội, hội nghị.
- C. Quá $\frac{1}{2}$ so với tổng số phiếu hợp lệ.
- D. Quá $\frac{1}{2}$ so với tổng số phiếu thu về.

Câu 378. Hội nghị định kỳ của Ban chấp hành công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn, công đoàn cơ sở thành viên họp ít nhất mấy tháng một lần?

- A. 1 tháng
- B. 2 tháng
- C. 3 tháng
- D. 6 tháng

Câu 379. Luật Công đoàn năm 2012 có hiệu lực từ ngày tháng năm nào?

- A. Ngày 01/01/2013
- B. Ngày 01/5/2013
- C. Ngày 01/7/2013
- D. Ngày 01/12/2013

Câu 380. Phong trào “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” do tổ chức nào phát động?

- A. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam
- B. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
- C. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Câu 381. Quyền công đoàn được tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội trong nội dung nào sau đây?

- A. Công đoàn không được tham gia với cơ quan nhà nước quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; giải quyết khiếu nại, tố cáo của người lao động.
- B. Tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; Tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.
- C. Không được tham gia về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lao động, việc làm, tiền lương, BHXH, BHYT, bảo hộ lao động và chính sách, pháp luật khác liên quan đến người lao động.
- D. Công đoàn tự tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

Câu 382. Nội dung nào không phải là nguyên tắc hoạt động của Công đoàn?

- A. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng.
- B. Liên hệ mật thiết với quần chúng.
- C. Tập trung dân chủ.
- D. Hiệp thương dân chủ

Câu 383. Theo quy định tại Luật Công đoàn năm 2012, quan hệ giữa Công đoàn với Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là quan hệ gì?

- A. Lãnh đạo, chỉ đạo
- B. Hợp tác, phối hợp
- C. Lãnh đạo, phối hợp
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 384. Luật Công đoàn năm 2012 do cơ quan nào ban hành?

- A - Chính phủ
- B - Quốc hội
- C - Chủ tịch nước
- D - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Câu 385. Hai phong trào lớn của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hiện nay là gì?

- A. Thanh niên Việt Nam đoàn kết sáng tạo, xung kích tình nguyện.
- B. Thanh niên Việt Nam thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- C. Thanh niên Việt Nam “Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”.
- D. “Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “đồng hành với thanh niên lập thân lập nghiệp”.

Câu 386. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là?

- A. Đại hội Đại biểu toàn quốc.
- B. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- C. Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- D. Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

Câu 387. Đoàn Hồ Chí Minh thuộc loại hình tổ chức nào sau đây?

- A. Tổ chức chính trị
- B. Tổ chức chính trị - xã hội
- C. Tổ chức xã hội
- D. Tổ chức xã hội đặc thù

Câu 388. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?

- A. Hợp tác, bình đẳng, phối hợp và thống nhất hành động
- B. Hiệp thương dân chủ
- C. Nguyên tắc tập trung dân chủ
- D. Đoàn kết, chân thành, tôn trọng lẫn nhau.

Câu 389. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữa 2 kỳ đại hội là?

- A. Đại hội đại biểu
- B. Ban chấp hành
- C. Ban thường vụ
- D. Cơ quan chuyên trách

Câu 390. Nhiệm kỳ đại hội của chi đoàn là?

- A. 5 năm 2 lần
- B. 1 năm 1 lần
- C. 5 năm 1 lần
- D. 2 năm 1 lần

Câu 391. Hội nghị Ban chấp hành của Đoàn chỉ có giá trị khi?

- A. Có 100% số Ủy viên BCH tham dự
- B. Có ít nhất 2/3 số Ủy viên BCH tham dự
- C. Ít nhất 1/2 số Ủy viên BCH tham dự
- D. Ít nhất 2/3 số Ủy viên BCH được Đại hội bầu tham dự

Câu 392. Theo quy chế cán bộ đoàn, tuổi để lần đầu giữ chức Bí thư tỉnh Đoàn là bao nhiêu?

- A. Không quá 33 tuổi
- B. Không quá 35 tuổi
- C. Không quá 37 tuổi
- D. Không quá 40 tuổi

Câu 393. Theo quy chế cán bộ đoàn, tuổi để lần đầu giữ chức Bí thư Trung ương Đoàn là bao nhiêu?

- A. Không quá 33 tuổi
- B. Không quá 35 tuổi
- C. Không quá 37 tuổi
- D. Không quá 40 tuổi

Câu 394. Theo Điều lệ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh khoá X, đoàn viên thanh niên quá bao nhiêu tuổi được Chi đoàn làm lễ trưởng thành Đoàn?

- A. 28 tuổi.
- B. 29 tuổi.
- C. 30 tuổi.
- D. 31 tuổi.

Câu 395. Năm nào là năm được Ban Bí thư Trung ương Đảng chọn là “Năm Thanh niên tình nguyện”?

- A. Năm 2011
- B. Năm 2012
- C. Năm 2013
- D. Năm 2014

Câu 396. Phong trào thi đua tiêu biểu nhất của tuổi trẻ 2 miền Nam-Bắc trong kháng chiến chống Mỹ những năm 60 là?

- A. Ba sẵn sàng, năm xung phong
- B. Đeo tay cày, hay tay súng
- C. Vai trăm cân, chân vạn dặm.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 397. “Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”. Câu nói trên được Bác Hồ nêu rõ trong dịp nào?

- A. Trong Di chúc của Người.
- B. Nhân dịp Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ II.
- C. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ hai (họp từ ngày 20 đến ngày 26/3/1931).
- D. Tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ III.

Câu 398. Trong Điều lệ Đảng, Đảng ta đã xác định chức năng của Đoàn là?

- A. Người giúp sức cho Đảng
- B. Là đội dự bị tin cậy của Đảng.
- C. Là tổ chức hoạt động theo đường lối chủ trương của Đảng.
- D. Là cánh tay đắc lực của Đảng

Câu 399. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam là?

- A. Tự nguyện, tự quản; Hiệp thương dân chủ; Đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau; Hợp tác bình đẳng, phối hợp và thống nhất hành động.
- B. Tự nguyện, tự quản; Hiệp thương dân chủ; Đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau; Hợp tác bình đẳng, phối hợp hành động.
- C. Tự nguyện, tự quản; Hiệp thương dân chủ; Hợp tác bình đẳng, phối hợp và thống nhất hành động.
- D. Tự nguyện, tự quản; Hiệp thương dân chủ; Đoàn kết tôn trọng lẫn nhau.

Câu 400. Ngày 26/3/1931 được chọn là ngày thành lập Đoàn tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ mấy?

- A. Lần thứ I (2/1950).
- B. Lần thứ II (11/1956).
- C. Lần thứ III (3/1961).
- D. Lần thứ IV (11/1980).

Câu 401. Báo Tiền phong là cơ quan ngôn luận của tổ chức nào?

- A. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
- B. Đảng cộng sản Việt Nam
- C. Mặt trận tổ quốc Việt Nam
- D. Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam

Câu 402. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của chi đoàn là gì?

- A. Đại hội đại biểu cấp chi đoàn.
- B. Đại hội đoàn viên.
- C. Ban Chấp hành chi đoàn.
- D. Đoàn cấp trên.

Câu 403. Tổ chức cơ sở Đoàn là gì?

- A. Chi đoàn cơ sở.
- B. Đoàn cơ sở.
- C. Đoàn cơ sở và chi đoàn bộ phận.
- D. Đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở.

Câu 404. Đơn vị có mấy đoàn viên trở lên được thành lập chi đoàn?

- A. Có ít nhất 3 đoàn viên
- B. Có ít nhất 4 đoàn viên
- C. Có ít nhất 5 đoàn viên
- D. Có ít nhất 6 đoàn viên

Câu 405. Điều kiện để thành lập Đoàn cơ sở là gì?

- A. Có ít nhất 50 đoàn viên và 2 chi đoàn.

- B. Có ít nhất 50 đoàn viên và 3 chi đoàn.
- C. Có ít nhất 30 đoàn viên và 2 chi đoàn.
- D. Có ít nhất 30 đoàn viên và 3 chi đoàn.

Câu 406. Chi đoàn có từ 9 đoàn viên trở lên thì được bầu bao nhiêu Ủy viên Ban Chấp hành?

- A. 1-2 UV BCH
- B. 2-3 UV BCH
- C. 3-4 UV BCH
- D. 3-5 UV BCH

Câu 407. Đoàn thanh niên cấp huyện (trương đương) được bầu bao nhiêu Ủy viên Ban Chấp hành ?

- A. 15-33 UV BCH.
- B. 20-33 UV BCH.
- C. 25-33 UV BCH.
- D. 30-33 UV BCH.

Câu 408. Phong trào đoàn kết 3 lực lượng thanh niên gồm những lực lượng nào?

- A. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công an, Quân đội
- B. Công an, Quân đội, Cựu chiến binh
- C. Hội Phụ nữ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công đoàn
- D. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Cựu chiến binh, Hội Nông dân.

Câu 409. “Tháng thanh niên” được công nhận từ năm nào?

- A. 2000
- B. 2003
- C. 2004
- D. 2005

Câu 410. Nội dung của phong trào 3 trách nhiệm của Đoàn TNCSHCM là gì?

- A. Trách nhiệm với nhân dân, công việc (cơ quan, đơn vị) và bản thân
- B. Trách nhiệm với nhân loại, công việc (cơ quan, đơn vị), gia đình
- C. Trách nhiệm với gia đình, xã hội, bản thân.
- D. Trách nhiệm bản thân, công việc (cơ quan, đơn vị), gia đình.

Câu 411. Thanh niên có quyền và nghĩa vụ gì trong quản lý nhà nước và xã hội?

A. Nâng cao ý thức công dân, chấp hành pháp luật, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

B. Được ứng cử, đề cử vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật; được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, kiên nghị với cơ quan, tổ chức về những vấn đề mà mình quan tâm; tham gia góp ý xây dựng các chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên và các chính sách, pháp luật khác.

C. Tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước.

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 412. Cơ quan tư vấn của Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh niên là?

- A. Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam B. Bộ Nội vụ
C. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh D. Văn phòng Thủ tướng chính phủ

Câu 413. Luật Thanh niên có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm nào?

- A. Ngày 01 tháng 7 năm 2005 B. Ngày 01 tháng 7 năm 2006
C. Ngày 01 tháng 7 năm 2007 D. Ngày 01 tháng 7 năm 2008

Câu 414. Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam có mục đích gì?

- A. Đoàn kết, tập hợp giáo dục mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam.
B. Đại diện, bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội viên, thanh niên và tổ chức thành viên trước pháp luật và công luận.
C. Đoàn kết, tập hợp rộng rãi các tầng lớp thanh niên Việt Nam cùng phấn đấu cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.
D. Hướng dẫn và tạo điều kiện để Hội viên hoàn thiện nhân cách, trở thành công dân tốt, cống hiến tài năng và sức trẻ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 415. Đoàn Thanh niên Lao động chính thức mang tên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ mấy?

- A. Lần thứ IV. B. Lần thứ V. C. Lần thứ VI. D. Lần thứ VII.

Câu 416. Hội Nông dân Việt Nam được tổ chức theo mấy cấp?

- A. 3 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; và cấp huyện.
B. 4 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện; và cấp xã, phường, thị trấn.
C. 5 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện; cấp cơ sở và cấp ấp, khu vực.
D. 6 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện; cấp cơ sở; cấp ấp, khu vực và cấp tổ Hội.

Câu 417. Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn” xác định giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ của ngành nào?

- A. Là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội
B. Là nhiệm vụ của Hội Nông dân Việt Nam
C. Là nhiệm vụ của Mặt trận tổ quốc Việt Nam
D. Là nhiệm vụ của ngành nông nghiệp

Câu 418. Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ nhất được tổ chức vào năm nào?

- A. Năm 1987 B. Năm 1988 C. Năm 1989 D. Năm 1990

Câu 419. Nhiệm kỳ Đại hội Hội Nông dân từ cấp Trung ương đến cấp cơ sở là mấy năm?

- A. 5 năm B. 4 năm C. 3 năm D. 2,5 năm

Câu 420. Đây là quyền lợi của Hội viên Hội Nông dân Việt Nam?

- A. Được ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội
B. Được Hội hướng dẫn, giúp đỡ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng.
C. Được dân chủ thảo luận và biểu quyết những công việc của Hội
D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 421. Hệ thống tổ chức Quỹ Hỗ trợ nông dân được hình thành mấy cấp? Cấp nào?

- A. 1 cấp (Trung ương). B. 2 cấp (Trung ương, tỉnh).
C. 3 Cấp (Trung ương, tỉnh, huyện). D. 4 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã).

Câu 422. Trong sự nghiệp xây dựng nông thôn mới hiện nay, lực lượng nào giữ vị trí là chủ thể?

- A. Phụ nữ. B. Thanh niên. C. Công nhân. D. Nông dân.

Câu 423. Quyết định 673/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ quyết định Hội Nông dân Việt Nam thực hiện những nhiệm vụ nào?

A. Hội Nông dân Việt Nam phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020.

B. Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011- 2020.

C. Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội giai đoạn 2011-2020.

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 424. Nghị Quyết số 26 -NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa X bàn về lĩnh vực nào sau đây?

- A. Nông nghiệp, nông thôn.
B. Nông nghiệp, công nghiệp, nông thôn.
C. Nông nghiệp, công nghiệp, lâm nghiệp, nông thôn.
D. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Câu 425. Hội Nông dân Việt Nam là tổ chức mang tính chất nào sau đây?

- A. Chính trị - nghề nghiệp.
B. Xã hội - nghề nghiệp.
C. Xã hội từ thiện.
D. Chính trị - xã hội.

Câu 426. Hội Nông dân là tổ chức Chính trị - Xã hội chịu sự lãnh đạo trực tiếp của ai?

- A. Cấp uỷ cùng cấp.
- B. Uỷ ban nhân dân cùng cấp.
- C. Ban Dân vận cùng cấp.
- D. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp.

Câu 427. Nội dung nào sau đây không thuộc chức năng của Hội Nông dân Việt Nam?

- A. Tập hợp, vận động, giáo dục hội viên, nông dân phát huy quyền làm chủ, tích cực học tập nâng cao trình độ, năng lực về mọi mặt.
- B. Đại diện giai cấp nông dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- C. Chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nông dân; tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân trong sản xuất, kinh doanh và đời sống.
- D. Tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội.

Câu 428. Cơ quan ngôn luận của Hội Nông dân Việt Nam hiện nay có tên là gì?

- A. Báo Nông dân
- B. Báo Tiếng nói nhà nông
- C. Báo Nông thôn Ngày nay
- D. Báo Tiếng dân

Câu 429. Phong trào nào do Hội Nông dân Việt Nam phát động và chỉ đạo?

- A. Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.
- B. Phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới.
- C. Phong trào nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng an ninh.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 430. Nghị quyết số 26 -NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn” đề ra mục tiêu đến năm 2020 lao động nông nghiệp còn bao nhiêu % lao động xã hội?

- A. Còn 30%
- B. Còn 40%
- C. Còn 35%
- D. Còn 45%

Câu 431. Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020” đã được cơ quan nào phê duyệt?

- A. Bộ Chính trị.
- B. Thủ tướng Chính phủ.
- C. Ban Bí thư.
- D. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Câu 432. Hiện nay, các cấp Hội Nông dân tổ chức vận động xây dựng Quỹ hỗ trợ nông dân để làm gì?

- A. Chỉ trong tổ chức các hoạt động của Hội.
- B. Làm từ thiện, nhân đạo, giúp đỡ hội nông dân.
- C. Tổ chức cho hội viên nông dân vay phát triển sản xuất, kinh doanh, vươn lên làm giàu.
- D. Khen thưởng những hội viên nông dân tiêu biểu.

Câu 433. Phong trào thi đua nào không phải do Hội Nông dân Việt Nam phát động?

- A. Phong trào Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.
- B. Phong trào Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.
- C. Phong trào Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới.
- D. Phong trào Nông dân tham gia đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Câu 434. Theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, hiện nay chi hội nông dân họp định kỳ mấy tháng 1 lần?

- A. Mỗi tháng 1 lần
- B. 2 tháng 1 lần
- C. 3 tháng 1 lần
- D. 6 tháng 1 lần

Câu 435. Công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay là nhiệm vụ của ai?

- A. Của Nhà nước
- B. Của nông dân
- C. Của doanh nghiệp
- D. Của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội

Câu 436. Nhiệm kỳ của chi hội nông dân là bao nhiêu năm?

- A. 2 năm
- B. 2 năm rưỡi
- C. 3 năm
- D. 5 năm

Câu 437. Mối quan hệ giữa tổ chức Hội Nông dân Việt Nam các cấp với Ủy ban nhân dân được thực hiện theo nguyên tắc nào?

- A. Phối hợp công tác
- B. Hiệp thương dân chủ
- C. Tham mưu, đề xuất
- D. Chỉ đạo công tác

Câu 438. Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân Việt Nam chỉ có giá trị khi nào?

- A. Hơn $\frac{1}{2}$ số ủy viên được triệu tập biểu quyết đồng ý.
- B. $\frac{2}{3}$ số ủy viên được triệu tập biểu quyết đồng ý.
- C. 100% số ủy viên được triệu tập biểu quyết đồng ý.
- D. $\frac{3}{4}$ số ủy viên được triệu tập biểu quyết đồng ý.

Câu 439. Hãy cho biết “Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới” của Việt Nam có mốc thời gian như thế nào?

- A. 2009 - 2020
- B. 2010 - 2020
- C. 2011 - 2020
- D. 2012 - 2020

Câu 440. Theo Văn kiện Đại hội Đại biểu Phụ nữ khóa XI, nội dung phong trào thi đua của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam hiện nay là?

- A. Phụ nữ tích cực lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm.
- B. Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc.
- C. Phụ nữ anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.
- D. Phụ nữ ba đảm đang.

Câu 441. Theo quy định của Điều lệ Hội LHPN Việt Nam khóa XI, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?

- A. Hiệp thương dân chủ.
- B. Phê bình và tự phê bình.
- C. Tự nguyện, liên hiệp, thống nhất, hành động.
- D. Tự nguyện, dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động.

Câu 442. Phần đầu đến năm 2020, cán bộ nữ cơ cấu Nữ đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp được xác định trong Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị “về công tác cán bộ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” đạt tỷ lệ nào?

- A. 20% đến 25%
- B. 25% đến 30%
- C. 30% đến 35%
- D. 35% đến 40%

Câu 443. Theo Văn kiện Đại hội đại biểu Phụ nữ khóa XI, cuộc vận động nào dưới đây do Hội LHPN Việt Nam triển khai sâu rộng trong giai đoạn hiện nay?

- A. Tiếp bước cho em đến trường.
- B. Xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch”
- C. Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam
- D. Vì nữ công nhân lao động nghèo.

Câu 444. Luật Bình đẳng giới quy định hình thức xử lý nào đối với hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới?

- A. Góp ý, phê bình.
- B. Cảnh cáo khiển trách.
- C. Phê bình cảnh cáo.
- D. Xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Câu 445. Theo quy định của Điều lệ Hội LHPN Việt Nam khóa XI, nội dung nào sau đây quy định điều kiện trở thành hội viên của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam?

- A. Tất cả phụ nữ Việt Nam.
- B. Tất cả phụ nữ Việt Nam; tán thành Điều lệ Hội.
- C. Phụ nữ Việt Nam từ 18 tuổi trở lên; không phân biệt dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, nơi cư trú; tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia tổ chức Hội thì được công nhận là hội viên.

D. Phụ nữ Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, tự nguyện tham gia tổ chức Hội thì được công nhận là hội viên.

Câu 446. Theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XI, nội dung nào sau đây quy định nhiệm vụ của Đại hội đại biểu phụ nữ các cấp?

A. Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành.

B. Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

C. Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch.

D. Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch, Chủ tịch.

Câu 447. Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đề ra chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2020, các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ nữ từ bao nhiêu % trở lên nhất thiết có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ?

A. 25%

B. 30%

C. 40%

D. 50%

Câu 448. Nghị định 56/2012/NĐ-CP, ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của bộ, ngành, ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội LHPN Việt Nam tham gia quản lý nhà nước đã khẳng định: Ủy ban nhân dân các cấp làm việc với Hội LHPN cùng cấp định kỳ như thế nào?

A. 06 tháng 1 lần đối với cấp xã, cấp huyện; hàng năm đối với cấp tỉnh.

B. 06 tháng 1 lần.

C. 01 năm 1 lần đối với cấp huyện, tỉnh.

D. 06 tháng 1 lần đối với cấp huyện, tỉnh.

Câu 449. Nghị định số 56/2012-NĐ-CP, ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm cho tổ chức hội nào dưới đây tham gia quản lý nhà nước ?

A. Hội Thanh niên Việt Nam

B. Hội Nông dân Việt Nam

C. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

D. Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Câu 450. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 đặt chỉ tiêu phấn đấu đạt tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2016-2020 là bao nhiêu?

A. Từ 15% trở lên

B. Từ 20% trở lên

C. Từ 25% trở lên

D. Từ 30% trở lên

Câu 451. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 đặt chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2020 có bao nhiêu bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ?

- A. Từ 80% trở lên
- B. Từ 85% trở lên
- C. Từ 90% trở lên
- D. Trên 95% trở lên

Câu 452. Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”, quy định tỷ lệ nữ cần đảm bảo tham gia vào các khóa đào tạo tại các trường chính trị, quản lý hành chính nhà nước là:

- A. Từ 30% trở lên.
- B. Trên 15%
- C. 50%
- D. 35%

Câu 453. Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ nào về cán bộ nữ tham gia cấp ủy đảng các cấp cần đạt theo Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 27/4/2007 “về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”?

- A. Từ 10% trở lên.
- B. Từ 15 % trở lên.
- C. Từ 20% trở lên.
- D. Từ 25% trở lên.

Câu 454. Đây là nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức quy định tại Luật cán bộ, công chức năm 2008?

- A. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước.
- B. Đảm bảo sự kết hợp giữa con người và chức danh, vị trí việc làm.
- C. Đảm bảo sự công bằng, dân chủ.
- D. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Câu 455. Luật cán bộ, công chức năm 2008 quy định một trong các quyền của cán bộ, công chức về tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương là?

- A. Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, công tác phí và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.
- B. Chỉ được hưởng tiền làm thêm giờ.
- C. Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, không được hưởng công tác phí.
- D. Được hưởng tiền làm thêm giờ và công tác phí, không được hưởng tiền làm đêm.

Câu 456. Nội dung nào trong các nội dung sau là những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến đạo đức công vụ theo quy định Luật cán bộ, công chức năm 2008?

- A. Tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội
- B. Bảo đảm quyền học tập, nghiên cứu khoa học
- C. Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn; sử dụng thông tin liên quan đến công vụ để vụ lợi.
- D. Hưởng chính sách ưu đãi về nhà ở, phương tiện đi lại, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật

Câu 457. Luật cán bộ, công chức năm 2008 quy định một trong những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến bí mật nhà nước?

- A. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước dưới mọi hình thức
- B. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.
- C. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định.
- D. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước trong cơ quan, đơn vị công tác.

Câu 458. Nội dung nào dưới đây là một trong các mục tiêu của Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP, ngày 08/11/2011?

- A. Đổi mới cơ cấu, tổ chức bộ máy của các cơ quan trong nền hành chính nhà nước.
- B. Bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền dân chủ của nhân dân, bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, của đất nước.
- C. Đảm bảo tính cạnh tranh.
- D. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.

Câu 459. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, những người được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính và tương đương thì được xếp vào công chức loại nào ?

- A. Loại A
- B. Loại B
- C. Loại C
- D. Loại D

Câu 460. Đây là những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến đạo đức công vụ quy định tại Luật cán bộ, công chức năm 2008?

- A. Phân biệt, đối xử dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức.
- B. Có tác phong lịch sự
- C. Giữ gìn uy tín, danh dự cho cơ quan, tổ chức, đơn vị và đồng nghiệp.
- D. Cán bộ, công chức phải gần gũi với nhân dân.

Câu 461. Theo quy định tại Luật cán bộ, công chức năm 2008, phân biệt công chức theo ngạch được bổ nhiệm, công chức gồm có các loại nào sau đây?

- A. Loại A, B
- B. Loại A, B, C
- C. Loại A, B, C, D
- D. Loại A, B, C, D, E

Câu 462. Công chức 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xử lý như thế nào?

- A. Giải quyết thôi việc.
- B. Bố trí công tác khác.
- C. Giáng chức.
- D. Hạ bậc lương.

Câu 471. Thời hạn biệt phái công chức, viên chức không quá bao nhiêu năm, (trừ một số ngành, lĩnh vực đặc thù do Chính phủ quy định...)?

- A. Không quá 2 năm
- B. Không quá 3 năm
- C. Không quá 4 năm
- D. Không quá 5 năm

Câu 472. Thời hạn bổ nhiệm công chức là bao nhiêu năm (trừ trường hợp thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và của cơ quan có thẩm quyền)?

- A. 2 năm
- B. 3 năm
- C. 4 năm
- D. 5 năm

Câu 473. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, “từ chức” được định nghĩa như thế nào?

A. Là việc cán bộ, công chức được thôi giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

B. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

C. Là việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ.

D. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đề nghị được thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

Câu 474. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, “miễn nhiệm” được định nghĩa như thế nào?

A. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

B. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đề nghị được thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

C. Là việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ.

D. Là việc cán bộ, công chức được thôi giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

Câu 475. Theo Luật cán bộ, công chức, việc nâng ngạch công chức phải căn cứ vào?

A. Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch.

B. Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch và phù hợp với nhiệm vụ được giao.

C. Vị trí việc làm và thông qua thi tuyển.

D. Vị trí việc làm; phù hợp với cơ cấu công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thông qua thi tuyển.

Câu 476. Hoạt động nào không nằm trong nội dung quản lý công chức?

A. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch cán bộ công chức.

B. Ban hành quy chế làm việc của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

- C. Quy định chức danh và cơ cấu cán bộ.
- D. Tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức.

Câu 477. Công chức vi phạm quy định Luật cán bộ, công chức năm 2008 và các quy định khác của pháp luật tùy theo tính chất, mức độ mà phải chịu một trong các hình thức kỷ luật từ thấp đến cao như thế nào ?

- A. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, buộc thôi việc.
- B. Khiển trách, hạ bậc lương, cách chức, buộc thôi việc.
- C. Cảnh cáo, cách chức, giáng chức, buộc thôi việc.
- D. Khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc.

Câu 478. Đâu không phải là nguyên tắc trong thi hành công vụ theo quy định của Luật cán bộ, công chức năm 2008?

- A. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật
- B. Bảo đảm thứ bậc hành chính và sự phối hợp chặt chẽ
- C. Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát
- D. Tận tụy phục vụ nhân dân

Câu 479. Việc bổ nhiệm vào ngạch công chức được thực hiện trong trường hợp nào?

- A. Người được tuyển dụng đã hoàn thành chế độ tập sự.
- B. Công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch.
- C. Công chức chuyển sang ngạch tương đương.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 480. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, từ "ngạch" được hiểu là:

- A. Tên gọi thể hiện trình độ học vấn của công chức.
- B. Tên gọi thể hiện thứ bậc về năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức.
- C. Tên gọi thể hiện trình độ chuyên môn của công chức.
- D. Tên gọi thể hiện trình độ và khả năng của công chức.

Câu 481. Chế độ nào sau đây không phải chế độ công vụ?

- A. Chế độ trách nhiệm.
- B. Chế độ kỷ luật.
- C. Chế độ thụ hưởng.
- D. Chế độ phục vụ nhân dân.

Câu 482. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, đâu không phải là nghĩa vụ của cán bộ, công chức đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân?

- A. Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia.

- B. Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân.
- C. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân.
- D. Đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Câu 483. Nội dung nào không thuộc nội dung đánh giá cán bộ theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008?

- A. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc.
- B. Tham gia các hoạt động đoàn thể.
- C. Tinh thần trách nhiệm trong công tác.
- D. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Câu 484. Nội dung nào sau đây không phải là nghĩa vụ của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ?

- A. Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- B. Có ý thức tổ chức kỷ luật.
- C. Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ.
- D. Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản doanh nghiệp giao cho.

Câu 485. Nội dung nào sau đây không thuộc quyền của cán bộ, công chức được bảo đảm các điều kiện thi hành công vụ?

- A. Được giao quyền tương xứng với nhiệm vụ.
- B. Được bảo đảm các trang thiết bị và các điều kiện làm việc theo quy định của pháp luật.
- C. Được tăng lương trước thời hạn.
- D. Được pháp luật bảo vệ khi thi hành công vụ.

Câu 486. Điều kiện nào sau đây không phải là điều kiện đăng ký dự tuyển công chức?

- A. Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- B. Đủ 20 tuổi trở lên.
- C. Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.
- D. Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp.

Câu 487. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, thì việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào?

- A. Yêu cầu nhiệm vụ.
- B. Vị trí việc làm.
- C. Chỉ tiêu biên chế.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 488. Quản lý cán bộ bao gồm những nội dung chính nào dưới đây?

- A. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động và luân chuyển cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ.
- B. Đánh giá cán bộ; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ; Khen thưởng, kỷ luật cán bộ; thực hiện chế độ chính sách cán bộ.

- C. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 489. Công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước không được hưởng quyền lợi nào sau đây?

- A. Được cơ quan quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí theo quy định.
- B. Được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục.
- C. Được hưởng nguyên lương, phụ cấp trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng; được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng.
- D. Sau đào tạo, bồi dưỡng được nâng lương sớm 1 năm.

Câu 490. Thi nâng ngạch đối với công chức nhằm mục đích để?

- A. Đánh giá, tuyển chọn và bố trí công chức vào các vị trí chuyên môn nghiệp vụ cao hơn
- B. Tuyển dụng công chức
- C. Làm căn cứ xét lương và phụ cấp cho phù hợp
- D. Làm cơ sở xây dựng cơ cấu công chức của các cơ quan, tổ chức

Câu 491. Theo Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ, cán bộ, công chức, viên chức không quá bao nhiêu tuổi thì được cử đi đào tạo sau đại học?

- A. 39 tuổi
- B. 40 tuổi
- C. 41 tuổi
- D. 42 tuổi

Câu 492. Nguyên tắc nào không phải là nguyên tắc trong thi hành công vụ?

- A- Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.
- B- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng.
- C- Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.
- D- Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát.

Câu 493. Theo quy định của Luật cán bộ, công chức năm 2008, trường hợp nào sau đây là cán bộ?

- A- Giám đốc Sở.
- B- Bộ trưởng.
- C- Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.
- D- Trưởng phòng Nội vụ huyện.

Câu 494. Trường hợp nào sau đây công chức bị xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức “khiển trách” theo Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ “Quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức”?

- A. Có thái độ hách dịch, cửa quyền hoặc gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong thi hành công vụ
- B. Cấp giấy tờ pháp lý cho người không đủ điều kiện

C. Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để tham gia đào tạo, bồi dưỡng; được dự thi nâng ngạch công chức.

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 495. Trường hợp nào sau đây công chức bị xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức “cảnh cáo” theo Nghị định số 34/2011/NĐ-CP, ngày 17/5/2011 của Chính phủ “Quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức”?

A. Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng;

B. Sử dụng tài sản công trái pháp luật;

C. Không chấp hành quyết định điều động, phân công công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền;

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 496. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, nội dung nào không phải là nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức?

A. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

B. Kết hợp giữa tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế.

C. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước.

D. Thực hiện bình đẳng giới.

Câu 497. Nhiệm vụ nào sau đây không thuộc thẩm quyền của cơ quan sử dụng công chức?

A. Bố trí, phân công nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của công chức.

B. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý.

C. Đánh giá công chức theo quy định.

D. Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với công chức.

Câu 498. Việc quản lý biên chế công chức phải tuân thủ nguyên tắc nào?

A. Đáp ứng yêu cầu bảo đảm biên chế công chức phù hợp với đổi mới hệ thống chính trị.

B. Đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm biên chế công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

C. Đáp ứng yêu cầu thực hiện phân cấp quản lý công chức trong các cơ quan nhà nước.

D. Đáp ứng yêu cầu xây dựng bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực

Câu 499. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, nội dung nào dưới đây không phải là quyền của cán bộ, công chức?

A. Được hưởng chính sách ưu đãi về nhà ở.

B. Được quyền thành lập công ty hợp danh.

C. Được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

D. Được hưởng chính sách ưu đãi về phương tiện đi lại.

Câu 500. Khi chuyển ngạch công chức?

- A. Được kết hợp nâng ngạch.
- B. Nâng bậc lương.
- C. Chỉ được nâng ngạch, không được nâng bậc lương.
- D. Không được kết hợp nâng ngạch, nâng bậc lương.

Câu 501. Viên chức bị kỷ luật khiển trách thì thời hạn nâng lương bị kéo dài là bao nhiêu?

- A. 12 tháng
- B. 9 tháng
- C. 6 tháng
- D. 3 tháng

Câu 502. Trong thời hạn chậm nhất bao nhiêu ngày, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác?

- A. 30 ngày
- B. 20 ngày
- C. 15 ngày
- D. 10 ngày

Câu 503. Trong thời gian tập sự, người tập sự có trình độ từ đại học trở xuống được hưởng bao nhiêu % mức lương bậc 1 của ngạch tuyển dụng?

- A. 70%
- B. 75%
- C. 80%
- D. 85%

Câu 504. Trong thời gian tập sự, người tập sự có trình độ thạc sĩ được hưởng mức lương như thế nào của ngạch tuyển dụng?

- A. 90% bậc 1 của ngạch tuyển dụng
- B. 100% bậc 1 của ngạch tuyển dụng
- C. 85% bậc 2 của ngạch tuyển dụng
- D. 90% bậc 2 của ngạch tuyển dụng

Câu 505. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, hình thức kỷ luật nào sau đây không áp dụng đối với cán bộ?

- A. Cảnh cáo.
- B. Cách chức.
- C. Giáng chức.
- D. Bãi nhiệm.

Câu 506. Theo Luật cán bộ, công chức, đâu là hình thức kỷ luật đối với cán bộ?

- A. Hạ bậc lương
- B. Giáng chức
- C. Cách chức
- D. Buộc thôi việc

Câu 507. Theo Luật Cán bộ, công chức, đâu không phải là hình thức kỷ luật đối với công chức?

- A. Khiển trách;
- B. Cảnh cáo;
- C. Cách chức;
- D. Bãi nhiệm.

Câu 508. Theo quy định hiện hành, Quốc hội bao gồm những chức năng nào?

- A. Chức năng lập hiến, lập pháp.
- B. Chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.
- C. Chức năng giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 509. Nội dung nào sau đây không thuộc quan điểm của Kết luận số 64-KL/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XI về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”?

- A. Nhất thiết ở Trung ương có tổ chức nào thì ở địa phương cũng có tổ chức đó.
- B. Cần tăng cường kiêm nhiệm một số chức danh trong các tổ chức của hệ thống chính trị.
- C. Những chủ trương đã thực hiện, nhưng thực tiễn khẳng định là không phù hợp thì điều chỉnh, sửa đổi ngay.
- D. Quyền hạn đi đôi với trách nhiệm và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

Câu 510. Tổ chức nào sau đây không phải là đoàn thể chính trị - xã hội?

- A. Hội Nông dân Việt Nam.
- B. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- C. Hội Cựu chiến binh Việt Nam.
- D. Hội Luật gia Việt Nam.

Câu 511. Đoàn thể chính trị - xã hội nào được thành lập sớm nhất?

- A. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- B. Hội Nông dân Việt Nam.
- C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- D. Công đoàn Việt Nam.

Câu 512. Khái niệm “hệ thống chính trị” lần đầu tiên được Đảng ta sử dụng khi nào?

- A. Tại Hội nghị Trung ương 6 khóa VI
- B. Tại Hội nghị Trung ương 3 khóa VII
- C. Tại Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII
- D. Tại Hội nghị Trung ương 5 khóa IX

Câu 513. Hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam vận hành theo cơ chế nào?

- A. Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ
- B. Đảng làm chủ, Nhà nước lãnh đạo, nhân dân quản lý
- C. Đảng quản lý, nhà nước lãnh đạo, nhân dân làm chủ
- D. Đảng lãnh đạo, Nhà nước làm chủ, nhân dân quản lý

Câu 514. Cơ quan nào là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam?

- A. Bộ Chính trị
- B. Ban Bí thư
- C. Chính phủ
- D. Quốc hội

Câu 515. Chính phủ không có chức năng nào ?

- A. Là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.
- B. Là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất.
- C. Là cơ quan chấp hành của Quốc hội.
- D. Quản lý nhà nước theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Câu 516. Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 10 năm được chia thành những giai đoạn nào?

- A. Giai đoạn (2011 - 2020).
- B. Giai đoạn 1 (2011 - 2015); Giai đoạn 2 (2016 - 2020).
- C. Giai đoạn 1 (2011 - 2013); Giai đoạn 2 (2014 - 2017); Giai đoạn 3 (2017 - 2020).
- D. Giai đoạn 1 (2011 - 2016); Giai đoạn 2 (2017 - 2020).

Câu 517. Mục tiêu Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn (2011 - 2020) vào năm 2020 thủ tục hành chính được cải cách cơ bản, mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính phải đạt được mức nào dưới đây?

- A. Mức trên 80%.
- B. Mức trên 70% .
- C. Mức trên 60% .
- D. Mức trên 50% .

Câu 518. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) là một xã hội như thế nào?

- A. Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.
- B. Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
- C. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- D. Dân giàu, nước mạnh, công bằng, văn minh.

Câu 519. Vị trí pháp lý của Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam

- A. Là cơ quan chấp hành của Nhà nước.
- B. Là cơ quan chấp hành của Quốc hội.
- C. Là cơ quan quyền lực của nhà nước.
- D. Là cơ quan quyền lực của Quốc hội.

Câu 520. Theo Hiến pháp 2013 thì chức năng nào không phải của Chính phủ?

- A. Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội.
- B. Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- C. Chính phủ là cơ quan duy nhất có thẩm quyền ban hành văn bản dưới luật.
- D. Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội.

Câu 521. Thẩm quyền công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh là của ai?

- A. Chủ tịch Quốc hội.
- B. Thủ tướng Chính phủ.
- C. Chủ tịch nước
- D. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Câu 522. Việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo nguyên tắc nào?

- A. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.
- B. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và nhờ người khác bỏ phiếu kín.
- C. Phổ thông, trung cầu dân ý và bỏ phiếu kín.
- D. Phổ thông, bình đẳng và đại diện cử tri.

Câu 523. Nội dung nào sau đây không phải là nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội

A. Quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

B. Thống nhất quản lý về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, thông tin, truyền thông, đối ngoại, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

C. Quyết định thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ của Chính phủ

D. Thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

Câu 524. Theo Hiến pháp 2013, thống lĩnh lực lượng vũ trang nhân dân là thuộc chức danh nào dưới đây?

A. Tổng Bí thư

B. Chủ tịch nước

C. Thủ tướng Chính phủ

D. Chủ tịch Quốc hội

Câu 525. Luật Tổ chức Chính phủ được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19-6-2015 có hiệu lực thi hành từ ngày?

A. 01-12-2015

B. 01-01-2016

C. 01-7-2015

D. 01-6-2016

Câu 526. Luật tổ chức Chính phủ được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19-6-2015 quy định số lượng cấp phó như thế nào?

A. Số lượng Thứ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan ngang bộ không quá 4; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an không quá 6.

B. Số lượng Thứ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan ngang bộ không quá 5; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ ngoại giao không quá 6.

C. Số lượng Thứ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan ngang bộ không quá 4; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ ngoại giao không quá 5.

D. Số lượng Thứ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan ngang bộ không quá 4; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an không quá 5.

Câu 527. Theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ CB, CC, VC khi chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, phân loại kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ) bao nhiêu tháng trở lên?

A. Từ 06 tháng trở lên

B. Từ 10 tháng trở lên

C. Từ 03 tháng trở lên

D. Không xác định thời gian

Câu 528. Theo Kết luận số 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ Chính trị sinh viên tốt nghiệp xuất sắc khi được tuyển dụng thì xếp hệ số lương bao nhiêu?

- A. Được hưởng 100% hệ số 2,34, bậc lương 1/9 ngạch chuyên viên;
- B. Được hưởng 100% hệ số 2,67, bậc lương 1/9 ngạch chuyên viên;
- C. Được hưởng hệ số 4,40, bậc 1/8 ngạch chuyên viên chính
- D. Được hưởng hệ số lương 4,74, bậc 2/8 của ngạch chuyên viên chính và tương đương.

Câu 529. Theo Kết luận số 86-KL/TW, ngày 24/01/2014 của Bộ Chính trị đối với cán bộ khoa học trẻ có trình độ tiến sĩ khoa học khi được tuyển dụng thì xếp hệ số lương bao nhiêu?

- A. Được hưởng hệ số lương 5,08, bậc 3/8 của ngạch chuyên viên chính và tương đương;
- B. Được hưởng hệ số lương 5,42, bậc 4/8 của ngạch chuyên viên chính và tương đương;
- C. Được hưởng hệ số 4,40, bậc 2/8 ngạch chuyên viên chính;
- D. Được hưởng hệ số lương 4,74, bậc 2/8 của ngạch chuyên viên chính và tương đương.

Câu 530. Theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/03/2015, về chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm, đối tượng nào sau đây sẽ nghỉ chế độ nhưng vẫn được xem xét nâng ngạch không qua thi tuyển?

- A. Nghỉ hưu trước tuổi.
- B. Nghỉ công tác chờ đến tuổi nghỉ hưu.
- C. Đủ tuổi tái cử cấp ủy, không đủ tuổi tái cử các chức danh do HĐND bầu, có nguyện vọng tiếp tục công tác.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 531. Theo Quy định số 262-QĐ/TW, ngày 08/10/2014 của Bộ Chính trị thì việc lấy phiếu tín nhiệm được tiến hành định kỳ vào năm thứ mấy của nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp?

- A. Năm thứ 2. B. Năm thứ 3. C. Năm thứ 4. D. Năm thứ 5.

Câu 532. Theo Quy định số 262-QĐ/TW, ngày 08/10/2014 của Bộ Chính trị thì phiếu tín nhiệm được thể hiện theo mẫu với mấy mức độ?

- A. 2 mức. B. 3 mức. C. 4 mức. D. 5 mức.

Câu 533. Theo quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, đảng viên sử dụng thẻ đảng viên vào các trường hợp nào sau đây?

- A. Để biểu quyết trong sinh hoạt đảng.

- B. Đề biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng bộ các cấp (trừ các trường hợp biểu quyết bằng phiếu kín).
- C. Đề biểu quyết trong đại hội đảng bộ các cấp.
- D. Đề biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng bộ các cấp.

Câu 534. Theo quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, phiếu đảng viên do tổ chức nào quản lý?

- A. Đảng bộ, chi bộ cơ sở.
- B. Ban tổ chức cấp uỷ huyện và tương đương.
- C. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở.
- D. Ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ và tương đương.

Câu 535. Theo quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, cấp uỷ viên khi chuyển sinh hoạt tạm thời có còn là cấp uỷ viên hay không?

- A. Không còn là cấp uỷ viên.
- B. Là cấp uỷ viên nơi sinh hoạt tạm thời.
- C. Vẫn là cấp uỷ viên.
- D. Vẫn là cấp uỷ viên nơi sinh hoạt chính thức.

Câu 536. Theo quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, số thành viên của hội nghị ban chấp hành đảng bộ là?

- A. Tổng số cấp uỷ viên đương nhiệm của ban chấp hành đảng bộ.
- B. Tổng số cấp uỷ viên đương nhiệm của ban chấp hành đảng bộ (trừ số thành viên đã chuyển sinh hoạt đảng tạm thời).
- C. Tổng số cấp uỷ viên đương nhiệm của ban chấp hành đảng bộ (trừ số thành viên đã chuyển sinh hoạt đảng tạm thời không có mặt tại hội nghị, số thành viên đang bị đình chỉ sinh hoạt, bị khởi tố, truy tố, tạm giam).
- D. Tổng số cấp uỷ viên đương nhiệm của ban chấp hành đảng bộ (trừ số thành viên đã chuyển sinh hoạt đảng tạm thời, số thành viên đang bị đình chỉ sinh hoạt, bị khởi tố, truy tố, tạm giam).

Câu 537. Việc phát hiện cán bộ, đảng viên có vấn đề cần xem xét về chính trị là trách nhiệm của?

- A. Các cấp uỷ Đảng.
- B. Cơ quan tổ chức - cán bộ và các cơ quan có liên quan của Đảng và Nhà nước ở các cấp, các ngành.
- C. Mọi các bộ, đảng viên và nhân dân.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 538. Thẩm quyền thẩm tra, xác minh xem xét kết luận và quyết định sử dụng cán bộ, đảng viên có vấn đề lịch sử chính trị?

- A. Bộ Chính trị xem xét, kết luận và quyết định sử dụng đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

B. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy (tương đương) xem xét, kết luận cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý, trao đổi với Ban Tổ chức Trung ương cho ý kiến trước khi bố trí, sử dụng.

C. Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy (tương đương) xem xét, kết luận cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy (tương đương) cho ý kiến bố trí, sử dụng.

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 539. Việc quản lý cán bộ, đảng viên có vấn đề lịch sử chính trị, theo Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 26/11/2012 của Ban Tổ chức Trung ương được thực hiện như thế nào?

A. Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương (tương đương) quản lý.

B. Do Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy (tương đương) quản lý.

C. Thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ.

D. Do cấp ủy trực tiếp quản lý.

Câu 540. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư, về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, thẩm tra lý lịch người vào Đảng gồm?

A. Thẩm tra người vào Đảng; cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng, con đẻ của người vào Đảng có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

B. Thẩm tra người vào Đảng; cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân.

C. Thẩm tra người vào Đảng; cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng, cô, dì chú bác bên nội và bên ngoại của người vào Đảng.

D. Thẩm tra cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng, con đẻ của người vào Đảng.

Câu 541. Cấp ủy cơ sở muốn triệu tập đại hội bất thường, cần bảo đảm yêu cầu, điều kiện nào?

A. Khi cấp ủy thấy cần thiết

B. Khi có trên một nửa tổ chức đảng trực thuộc nhất trí

C. Khi được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 542. Sau Đại hội đảng bộ cấp huyện, nguyên Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy khóa trước không tái cử, đồng chí nào được làm triệu tập viên phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành đảng bộ khóa mới?

A. Đồng chí nguyên Bí thư huyện ủy mới nghỉ

B. Đồng chí Trưởng Ban Tổ chức huyện ủy được tái cử cấp ủy

C. Đồng chí Trưởng Ban Tổ chức tỉnh ủy, phụ trách huyện

D. Đồng chí Chánh Văn phòng tái cử, tỉnh ủy phân công

Câu 543. Theo quy định hiện hành, thẻ đảng của đảng viên được cấp ủy giữ lại khi nào?

- A. Khi đảng viên đi học, đi công tác dài ngày;
- B. Khi đảng viên nghỉ ốm lâu ngày, nghỉ thai sản, nghỉ chế độ hưu trí;
- C. Đảng viên từ trần;
- D. Đảng viên chuyển sinh hoạt đảng ra ngoài nước.

Câu 544. Tiêu chuẩn nào sau đây không phải là tiêu chuẩn (chính) của cán bộ làm nghiệp vụ công tác đảng viên?

- A. Có kiến thức ngoại ngữ tốt.
- B. Là đảng viên có phẩm chất chính trị tốt.
- C. Nắm vững nghiệp vụ công tác đảng viên.
- D. Có kiến thức tin học văn phòng.

Câu 545. Thẩm định, thẩm tra các đề án, văn bản về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của cấp ủy cấp dưới, các đoàn thể chính trị xã hội, các cơ quan trực thuộc tỉnh ủy trước khi trình thường trực, ban thường vụ tỉnh ủy là nhiệm vụ của cơ quan nào sau đây?

- a- Văn phòng tỉnh ủy.
- b- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy.
- c- Ban Tổ chức tỉnh ủy.
- d- Ban Dân vận tỉnh ủy.

Câu 546. Hệ thống cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện gồm những cơ quan nào?

- A. Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ủy ban Kiểm tra và Văn phòng huyện ủy.
- B. Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng huyện ủy và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện.
- C. Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng huyện ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị xã hội.
- D. Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng huyện ủy, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị xã hội.

Câu 547. Theo quan điểm của Đảng trong Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 về “Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới” trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo hiểm y tế là của?

- A. Các cấp ủy đảng.
- B. Các cấp chính quyền.
- C. Ngành Bảo hiểm xã hội.
- D. Các cấp ủy đảng và các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

Câu 548. Cơ quan nào dưới đây không được ban hành văn bản quy phạm pháp luật?

- a. Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b. Ủy ban nhân dân huyện.
- c. Sở Tư pháp.
- d. Hội đồng nhân dân xã.

Câu 549. Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII quy định số lượng cấp ủy viên của các đảng ủy trực thuộc đảng ủy khối ở Trung ương là bao nhiêu?

- A. Từ 27 - 37 đồng chí
- B. Từ 29 - 41 đồng chí
- C. Từ 31 - 45 đồng chí
- D. Từ 37 - 47 đồng chí

Câu 550. Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII quy định số lượng ủy viên thường vụ của các đảng ủy trực thuộc đảng ủy khối ở Trung ương là bao nhiêu?

- A. Từ 9 - 11 đồng chí
- B. Từ 11 - 13 đồng chí
- C. Từ 13 - 15 đồng chí
- D. Từ 15 - 17 đồng chí

Câu 551. Thủ tục giới thiệu người vào Đảng trong các cơ quan, doanh nghiệp đối với những trường hợp sau như thế nào là đúng?

a- Nơi có tổ chức đoàn thanh niên, người vào Đảng trong độ tuổi thanh niên phải là đoàn viên, được ban chấp hành đoàn cơ sở và một đảng viên chính thức giới thiệu.

b- Nơi có tổ chức đoàn thanh niên, người vào Đảng trong độ tuổi thanh niên không là đoàn viên, phải được ban chấp hành công đoàn cơ sở và một đảng viên chính thức giới thiệu.

c- Nơi không có tổ chức đoàn thanh niên, người vào Đảng phải được ban chấp hành công đoàn cơ sở và một đảng viên chính thức giới thiệu.

d- Cả 3 phương án còn lại.

Câu 552. Theo quy định hiện hành, đảng viên bị bệnh nặng được xét tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá?

a- 03 tháng so với thời gian quy định.

b- 06 tháng so với thời gian quy định.

c- 09 tháng so với thời gian quy định.

d- Một năm so với thời gian quy định.

Câu 553. Theo quy định hiện hành, tại đại hội đảng bộ, nội dung nào sau đây không thực hiện trong phiên trù bị?

a- Bầu đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu.

b- Thông qua nội quy, chương trình làm việc của đại hội, quy chế làm việc.

c- Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ qua.

d- Thông qua Quy chế bầu cử, hướng dẫn sinh hoạt của đại biểu.

Câu 554. Theo quy định hiện hành, cấp ủy khóa mới điều hành công việc từ khi nào?

a- Ngay sau khi Đại hội công bố kết quả bầu cử.

b- Khi nhận được quyết định chuẩn y của cấp ủy có thẩm quyền.

c- Sau khi bàn giao cấp ủy mới và cấp ủy cũ.

d- Cả 3 phương án còn lại.

Câu 555. Theo quy định hiện hành, chế độ phụ cấp cho ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở là bao nhiêu?

- a- Hưởng hệ số 0,5 mức lương tối thiểu chung;
- b- Hưởng hệ số 0,4 mức lương tối thiểu chung;
- c- Hưởng hệ số 0,3 mức lương tối thiểu chung;
- d- Hưởng hệ số 0,2 mức lương tối thiểu chung.

Câu 556. Theo quy định của Điều lệ Đảng, trong cơ quan hành pháp, tư pháp việc lập Ban cán sự đảng do?

- A. Đại hội cùng cấp bầu.
- B. Thủ trưởng cơ quan chỉ định.
- C. Cấp ủy cùng cấp chỉ định.
- D. Cấp ủy cấp trên chỉ định.

Câu 557. Đảng viên tự ý huỷ thẻ đảng viên, hình thức xử lý nào là đúng?

- a. Không bị kỷ luật.
- b. Kỷ luật ở mức khiển trách.
- c. Kỷ luật ở mức cảnh cáo.
- d. Xoá tên trong danh sách đảng viên.

Câu 558. Bỏ phiếu kín trong Đảng không thực hiện trong trường hợp nào sau đây?

- A. Bầu các cơ quan điều hành, giúp việc đại hội.
- B. Bầu cấp ủy.
- C. Bầu Ban thường vụ, Bí thư, Phó bí thư cấp ủy.
- D. Bầu đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Câu 559. Theo quy định hiện hành thì điều kiện, tiêu chuẩn để xếp loại đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là gì?

- A- Có trên 2/3 số đảng viên chính thức của chi bộ bỏ phiếu tán thành.
- B- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc được khen thưởng đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trở lên và có trên 2/3 số đảng viên chính thức của chi bộ bỏ phiếu tán thành.
- C- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và có trên 1/2 số đảng viên chính thức của chi bộ bỏ phiếu tán thành.
- D- Được tặng bằng khen cấp tỉnh trở lên và có trên 1/2 số đảng viên chính thức của chi bộ bỏ phiếu tán thành.

Câu 560. Nội dung nào sau đây không có trong các nhiệm vụ về công tác xây dựng Đảng được nêu trong Báo cáo chính trị Đại hội XII của Đảng?

- A. Đổi mới công tác tư tưởng, lý luận;
- B. Hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước;
- C. Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị.
- D. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Câu 561. Quyết định số 221-QĐ/TW, ngày 27/4/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) quy định sự phối hợp của Ban Tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp trong việc gì?

- A. Triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.
- B. Triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động văn hóa - giáo dục.
- C. Triển khai các hoạt động văn hóa - giáo dục, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.
- D. Triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.

Câu 562. Văn bản nào quy định về Chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng ?

- A. Quy định 45-QĐ/TW ngày 01/11/2011.
- B. Quy định 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011.
- C. Quy định 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999.
- D. Quy định 76-QĐ/TW ngày 15/6/2000.

Câu 563. Nhiệm vụ trọng tâm về văn hóa được xác định tại Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là?

- A. Phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng.
- B. Tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.
- C. Chủ động hợp tác và giao lưu quốc tế về văn hoá, quảng bá văn hoá Việt Nam, tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hoá thế giới, hoàn thiện bản sắc văn hoá tốt đẹp của dân tộc.
- D. Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Câu 564. Đây là nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8, khoá XI của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế ?

- A. Hệ thống giáo dục và đào tạo ngoài công lập góp phần đáng kể vào phát triển giáo dục và đào tạo chung của toàn xã hội.
- B. Cơ bản bảo đảm bình đẳng giới trong giáo dục và đào tạo.
- C. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.
- D. Tiếp tục xây dựng nền giáo dục mở, hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo.

Câu 565. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Bồi dưỡng cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết" trong tác phẩm nào sau đây của Người?

- A. Sửa đổi lối làm việc.
- B. Di chúc.
- C. Tuyên ngôn Độc lập.
- D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Câu 566. Theo Quy định hiện hành của Ban Bí thư Trung ương Đảng thì Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thành ủy (trừ Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh) có không quá mấy phòng, trung tâm?

- A. 4 phòng, trung tâm. B. 5 phòng, trung tâm.
C. 6 phòng, trung tâm. D. 7 phòng, trung tâm.

Câu 567. Giải pháp chủ yếu để nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân từ phía cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh gồm nội dung nào?

- A. Đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết;
B. Phải đi sâu, đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân;
C. Mọi quan hệ Đảng-Dân luôn là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng;
D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 568. Ban Dân vận Trung ương đã thống nhất lấy năm nào là năm dân vận của chính quyền?

- A. Năm 2008. B. Năm 2009. C. Năm 2010. D. Năm 2011.

Câu 569. Theo Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị (Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị khóa X), việc phân công cán bộ trực tiếp phụ trách công tác dân vận ở chính quyền các cấp được quy định như thế nào?

- A. Chính quyền các cấp phân công đồng chí Chủ tịch uỷ ban nhân dân phụ trách công tác dân vận của chính quyền.
B. Chính quyền các cấp phân công đồng chí Phó chủ tịch uỷ ban nhân dân phụ trách công tác dân vận của chính quyền.
C. Chính quyền các cấp phân công đồng chí Giám đốc Sở Nội vụ (hoặc Trưởng phòng nội vụ) phụ trách công tác dân vận của chính quyền.
D. Chính quyền các cấp phân công một đồng chí lãnh đạo uỷ ban nhân dân phụ trách công tác dân vận của chính quyền.

Câu 570. Mục đích nào sau đây không phải là mục đích thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan đơn vị được nêu trong Nghị định 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập ?

- a) Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.
b) Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của đất nước.
c) Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.
d) Xây dựng nếp sống văn hóa trong cơ quan, đơn vị.

Câu 571. Trong Nghị định 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập những việc nào sau đây không phải công khai để cán bộ, công chức, viên chức biết ?

A. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị.

B. Hoàn cảnh gia đình, thu nhập của từng cán bộ, công chức, viên chức.

C. Kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan, đơn vị.

D. Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm; nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại... đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Câu 572. Chỉ thị 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới xác định mấy nội dung cần thực hiện tốt ?

A. 6 nội dung. B. 7 nội dung. C. 8 nội dung. D. 9 nội dung.

Câu 573. Chức năng và nhiệm vụ nào sau đây không thuộc chức năng và nhiệm vụ của Khối Dân vận xã, phường, thị trấn?

a) Phối hợp các thành viên trong Khối để tham mưu với cấp ủy tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận.

b) Phối hợp các hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể; giúp cấp ủy xử lý những vấn đề cụ thể liên quan đến công tác dân vận.

c) Giúp cấp ủy kiểm tra, thanh tra các hành vi tham nhũng của cán bộ, đảng viên ảnh hưởng tới mối quan hệ Đảng - Dân.

d) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo với cấp ủy và Ban Dân vận cấp trên theo quy định.

Câu 574. Nội dung nào sau đây không phải là nội dung được nêu trong Chỉ thị 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số?

a) củng cố, xây dựng, thành lập các tổ chức hội quần chúng để thực hiện công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước; rà soát, ban hành và thực hiện tốt chính sách dân tộc.

d) Xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận; đổi mới phương thức công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Câu 575. Văn kiện Đại hội XII của Đảng xác định nội dung nào sau đây nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận?

a) Tinh giản tổ chức, bộ máy gắn với tiếp tục phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các tổ chức.

b) Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước.

c) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng việc xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước.

d) Kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn và đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Câu 576. Nội dung nào sau đây không phải là nội dung, nhiệm vụ về công tác tôn giáo được nêu trong Báo cáo chính trị Đại hội XII của Đảng ?

a) Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo;

c) Quan tâm giải quyết nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo cho người nước ngoài đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam;

d) Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, theo quy định của pháp luật;

Câu 577. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 quy định là quyền của ai ?

A. Của mọi người. B. Của công dân. C. Của chức sắc, tín đồ tôn giáo.

D. Của một bộ phận quần chúng có tín ngưỡng, tôn giáo.

Câu 578. Nhiệm vụ nào sau đây là nhiệm vụ của Ban Dân vận tỉnh uỷ, thành uỷ ?

a) Nghiên cứu, đề xuất Chương trình công tác của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ; giúp ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ xây dựng, tổ chức thực hiện quy chế làm việc.

b) Nghiên cứu, theo dõi, tổng hợp tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, dư luận xã hội, những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá trong địa bàn tỉnh.

c) Theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (bao gồm cả tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong nhân dân) để báo cáo và tham mưu với tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ.

d) Tham mưu xây dựng nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về công tác tổ chức xây dựng đảng.

Câu 579. Theo Nghị định 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010 của Chính phủ, điều kiện nào sau đây không phải điều kiện thành lập hội?

A. Có Điều lệ. B. Có người lãnh đạo hội phải là đảng viên. C. Có trụ sở.

D. Có mục đích hoạt động không trái với pháp luật; không trùng lặp về tên gọi và lĩnh vực hoạt động chính với hội đã được thành lập hợp pháp trước đó trên cùng địa bàn lãnh thổ.

Câu 580. Khi cấp uỷ nhận được đơn thư, khiếu nại tố cáo, Văn phòng cấp uỷ sẽ phải làm gì?

A. Trực tiếp giải quyết và trả lời.

B. Nghiên cứu, tham mưu cho cấp uỷ giải quyết, tham mưu ra thông báo trả lời.

- C. Tiếp nhận và đưa vào lưu trữ.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 581. Theo Hướng dẫn số 11-HD/VPTW, ngày 28/5/2004 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức văn bản của Đảng, thể thức đề ký của đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ là?

- A. T/M BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ
- B. T/M CHI ỦY
- C. T/M CHI BỘ
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 582. Theo Hướng dẫn số 11-HD/VPTW, ngày 28/5/2004 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức văn bản của Đảng, thể thức đề ký của chánh văn phòng cấp ủy được ban thường vụ ủy quyền trực tiếp ký là?

- A. T/L BAN CHẤP HÀNH
- B. CHÁNH VĂN PHÒNG
- C. T/L BAN THƯỜNG VỤ
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 583. Theo Hướng dẫn số 11-HD/VPTW, ngày 28/5/2004 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức văn bản của Đảng, quy định trong công văn thì nội dung trích yếu được ghi dưới số và ký hiệu - với cỡ, kiểu chữ ?

- A. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường.
- B. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường, nghiêng.
- C. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.
- D. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường, nghiêng.

Câu 584. Theo Hướng dẫn số 11-HD/VPTW, ngày 28/5/2004 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức văn bản của Đảng, quy định nơi nhận cụ thể văn bản, được trình bày tại góc trái, dưới phần nội dung văn bản - với cỡ, kiểu chữ?

- A. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường.
- B. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường, nghiêng.
- C. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.
- D. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường, nghiêng.

Câu 585. Theo Hướng dẫn số 11-HD/VPTW, ngày 28/5/2004 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức văn bản của Đảng, quy định họ tên người ký văn bản - với cỡ, kiểu chữ?

- A. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường.
- B. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường, đậm.
- C. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.
- D. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường, đậm.

Câu 586. Theo Hướng dẫn số 11-HD/VPTW, ngày 28/5/2004 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức văn bản của Đảng, quy định phần nội dung văn bản - với cỡ, kiểu chữ?

- A. Cỡ chữ 13, kiểu chữ in thường.
- B. Cỡ chữ 16, kiểu chữ in thường.
- C. Cỡ chữ 14-15, kiểu chữ in thường.
- D. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.

Câu 587. Theo Hướng dẫn số 11-HD/VPTW, ngày 28/5/2004 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức văn bản của Đảng, quy định ký hiệu tên người đánh máy, tên tệp văn bản, số bản phát hành - với cỡ, kiểu chữ ?

- A. Cỡ chữ 8, kiểu chữ in hoa.
- B. Cỡ chữ 8, kiểu chữ in hoa, đậm.
- C. Cỡ chữ 9, kiểu chữ in hoa.
- D. Cỡ chữ 9, kiểu chữ in hoa, đậm.

Câu 588. Theo Hướng dẫn số 11-HD/VPTW, ngày 28/5/2004 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức văn bản của Đảng, tên cơ quan ban hành văn bản là?

- A. Thành phần thể thức xác định tác giả.
- B. Tiêu đề văn bản.
- C. Chủ thể để ký.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 589. Chức năng, nhiệm vụ của văn phòng cấp ủy cấp huyện là gì?

- A. Nghiên cứu, đề xuất.
- B. Hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát.
- C. Phối hợp tham mưu, phục vụ.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 590. Nội dung nào sau đây phản ánh chính xác mối quan hệ giữa các cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh ủy, thành ủy với cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy?

- A. Là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, góp ý trong thực hiện về công tác cán bộ theo phân cấp.
- B. Là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, góp ý trong thực hiện về công tác chuyên môn và công tác cán bộ theo phân cấp.
- C. Là quan hệ phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra về công tác chuyên môn nghiệp vụ và công tác cán bộ theo phân cấp.
- D. Là quan hệ phối hợp nghiên cứu, hướng dẫn triển khai nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế và kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được tỉnh ủy giao.

Câu 591. Lãnh đạo Văn phòng tỉnh ủy không quá bao nhiêu người (trừ Văn phòng thành ủy Hà Nội và Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh)?

- A. 03 người.
- B. 04 người.
- C. 05 người.
- D. 06 người.

Câu 592. Quy định nào sau đây về đóng dấu đúng là?

- A. Đóng dấu trùm cả chữ ký.
- B. Đóng dấu trùm 1/2 về trái chữ ký,
- C. Đóng dấu trùm 1/2 về phải chữ ký.
- D. Đóng dấu trùm 1/3 về trái chữ ký.

Câu 593. Quy định nào sau đây đúng về cấp Vụ ký văn bản ở các cơ quan Đảng Trung ương?

- A. Cấp Vụ ký thừa lệnh thủ trưởng cơ quan.
- B. Cấp Vụ ký thay mặt thủ trưởng cơ quan.
- C. Cấp Vụ ký thay thủ trưởng cơ quan.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 594. Quan hệ đối ngoại của ASEAN gồm các khuôn khổ nào?

- A. ASEAN+1; ASEAN+3
- B. ASEAN+1; ASEAN+3; ARF
- C. ASEAN+1; ASEAN+3; EAS
- D. ASEAN+1; ASEAN+3; ARF; EAS

Câu 595. Nguyên tắc cơ bản trong việc ra quyết định của ASEAN là gì?

- A. Thiểu số phục tùng đa số
- B. Tham vấn
- B. Đồng thuận
- D. Tham vấn và đồng thuận

Câu 596. Mục tiêu đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta được xác định tại Đại hội XII là?

- A. Vì lợi ích quốc gia, dân tộc
- B. Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi
- C. Đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại
- D. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

Câu 597. Chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” của Đảng ta lần đầu tiên được đưa ra tại văn bản nào?

- A. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VI.
- B. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VIII.
- C. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI.
- D. Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế.

Câu 598. Chủ trương của Việt Nam trong vấn đề Biển Đông là gì?

- A. Thông qua biện pháp hoà bình.
- B. Giải quyết bằng luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.
- C. Sử dụng giải pháp kiện ra Toà án quốc tế.
- D. Bằng biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.

Câu 599. Thứ tự của Tinh thần "4 tốt" trong quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc là gì?

- A. Bạn bè tốt, đối tác tốt, láng giềng tốt, đồng chí tốt.
- B. Láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt.
- C. Bạn bè tốt, đối tác tốt, đồng chí tốt, láng giềng tốt.
- D. Đối tác tốt, bạn bè tốt, láng giềng tốt, đồng chí tốt.

Câu 600. Đây là nội dung mới được quy định tại Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài?

- A. Các cơ quan, tổ chức, địa phương phải xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động đối ngoại hằng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

B. Các đồng chí lãnh đạo của các cơ quan, tổ chức, địa phương đi công tác nước ngoài không quá 2 lần trong một năm

C. Không bố trí 2 lãnh đạo chủ chốt của một bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương cùng tham gia một đoàn đi công tác nước ngoài

D. Kết thúc chuyến đi công tác nước ngoài, Trưởng đoàn phải có báo cáo kết quả chuyến đi cho cấp có thẩm quyền.

Câu 601. Một trong những định hướng lớn về đối ngoại được đề cập trong Văn kiện Đại hội XII là?

A. Mở rộng, làm sâu sắc hơn và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

B. Mở rộng, làm sâu sắc hơn và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại của Đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và ngoại giao nhân dân.

C. Mở rộng, làm sâu sắc hơn và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại của Đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và ngoại giao nghị viện.

D. Mở rộng, làm sâu sắc hơn và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại của ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa.

Câu 602. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đề ra tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm ở mức nào dưới đây?

A. Đạt 5,5% đến 6%/năm. B. Đạt 6% đến 6,5%/năm.

C. Đạt 6,5 đến 7%/năm. D. Đạt 7% đến 7,5%/năm.

Câu 603. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đề ra chỉ tiêu giảm tỉ lệ hộ nghèo hàng năm là bao nhiêu?

A. Giảm 0,5% đến 1%. B. Giảm 1% đến 1,5%.

C. Giảm 1,5% đến 2%. D. Giảm 2% đến 2,5%.

Câu 604. Tỉ lệ che phủ rừng đến năm 2020 được đề ra trong chỉ tiêu về môi trường của Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng?

A. 38% B. 40% C. 42% D. 44%

Câu 605. Theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, đến năm 2020 tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội là bao nhiêu?

A. Khoảng 35% B. Khoảng 40% C. Khoảng 45% D. Khoảng 50%

Câu 606. Theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, đến năm 2020 tỉ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị ở mức nào sau đây?

A. Dưới 4% B. Dưới 4,5% C. Dưới 5% D. Dưới 5,5%

Câu 607. Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng đưa ra chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2020, GDP bình quân đầu người của nước ta là bao nhiêu?

A. Khoảng 3.200 - 3.500 USD. B. Khoảng 3.500 - 4000 USD.

C. Khoảng 4000 - 4.500 USD. D. Khoảng 4.500 - 5000 USD.

Câu 608. Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng đưa ra chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2020, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP?

- A. 70% B. 75% C. 80% D. 85%

Câu 609. Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng đưa ra chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2020, năng suất lao động xã hội bình quân tăng?

- A. Khoảng 5%/năm B. Khoảng 6%/năm
C. Khoảng 7%/năm D. Khoảng 8%/năm

Câu 610. Trong mục tiêu tổng quát của Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, có nội dung nào sau đây?

A. Đẩy mạnh công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

B. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

C. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu đến năm 2020 sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

D. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

Câu 611. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII đưa ra chỉ tiêu về xã hội như thế nào?

A. Đến năm 2020, tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội khoảng 30%.

B. Đến năm 2020, tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội khoảng 40%.

C. Đến năm 2020, tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội khoảng 50%.

D. Đến năm 2020, tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội trên 50%.

Câu 612. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ mấy đã nêu nền kinh tế nước ta gồm 5 thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân), kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài?

- A. Đại hội IX. B. Đại hội X. C. Đại hội XI. D. Đại hội XII.

Câu 613. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII đã đặt ra chỉ tiêu tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đến năm 2020 ?

- a. Khoảng 20-25%. b. Khoảng 25-30%.
c. Khoảng 30-35%. d. Khoảng 35-40%.

Câu 614. Nội dung tham gia xây dựng Nhà nước trên lĩnh vực phòng chống tham nhũng, lãng phí của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là gì?

A. Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức và quần chúng nhân dân thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

B. Xác minh vụ việc tham nhũng, lãng phí; xử lý người có hành vi tham nhũng, lãng phí.

C. Kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác minh những vụ việc tham nhũng, lãng phí.

D. Yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý những người có hành vi tham nhũng, lãng phí.

Câu 615. Chức năng nào sau đây là của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam?

A. Giám sát và phản biện xã hội

B. Làm công tác từ thiện, nhân đạo

C. Tham mưu cho cấp ủy Đảng

D. Tham gia hoạch định chính sách phát triển kinh tế-xã hội

hội

Câu 616. Quyết định số 282-QĐ/TW ngày 01/4/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định biên chế cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh tối thiểu bao nhiêu người?

A. 17 người

B. 19 người

C. 21 người

D. 23 người

Câu 617. Hình thức phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay là gì?

A. Tổ chức hội nghị.

B. Đối thoại trực tiếp.

C. Cả 3 phương án còn lại.

lại.

D. Gửi dự thảo văn bản phản biện đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Câu 618. Các phương pháp hoạt động của Công đoàn?

A. Thuyết phục.

B. Tổ chức cho quần chúng hoạt động.

C. Xây dựng hệ thống các quy chế và tổ chức hoạt động bằng quy chế.

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 619. Điều kiện để thành lập Công đoàn cơ sở?

A. Có từ 5 thành viên trở lên, đơn vị có tư cách pháp nhân (có con dấu, tài khoản riêng).

B. Có từ 10 thành viên trở lên.

C. Có từ 15 thành viên trở lên.

D. Có từ 10 thành viên trở lên, có tư cách pháp nhân.

Câu 620. Thời gian để hưởng trợ cấp thất nghiệp được quy định như thế nào?

A. 03 tháng, nếu có từ đủ 12 tháng đến đủ 36 tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp.

B. 06 tháng, nếu đủ 72 tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp.

C. 12 tháng, nếu đủ 144 tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp trở lên.

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 621. Ban thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị do cấp nào ra Quyết định công nhận ?

A. Ban Chấp hành công đoàn cơ sở.

B. Thủ trưởng đơn vị.

- C. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở công nhận.
- D. Thanh tra cấp trên trực tiếp công nhận.

Câu 622. Người sử dụng lao động không được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ vì các lý do nào sau đây?

- A. Lao động nữ bị tạm giữ, tạm giam, nuôi con dưới 12 tháng tuổi.
- B. Lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi
- C. Lao động nữ kết hôn, mang thai, nghỉ thai sản.
- D. Lao động nữ kết hôn, mang thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

Câu 623. Theo quy định của Bộ luật lao động năm 2012, trong quan hệ lao động, cán bộ công đoàn cơ sở có quyền nào sau đây?

- A. Yêu cầu người sử dụng lao động cung cấp những thông tin về kế hoạch sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp
- B. Gặp người sử dụng lao động để đối thoại, trao đổi, thương lượng về những vấn đề lao động và sử dụng lao động.
- C. Trao đổi, đối thoại với người sử dụng lao động về những vấn đề liên quan đến kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
- D. Thương lượng với người sử dụng lao động về tiền lương, thưởng của người lao động.

Câu 624. Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của cán bộ công đoàn?

- A. Tham gia triển khai thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật, bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của đoàn viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.
- B. Chủ trì tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức hội nghị cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị.
- C. Tổ chức đối thoại giữa người lao động với người sử dụng lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoặc giữa tổ chức công đoàn với đại diện của người sử dụng lao động.
- D. Phát triển đoàn viên, thành lập tổ chức công đoàn cơ sở.

Câu 625. Trường hợp phát hiện nơi làm việc có yếu tố ảnh hưởng hoặc nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng người lao động, Công đoàn có quyền nào sau đây?

- A. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có trách nhiệm thực hiện ngay biện pháp khắc phục, bảo đảm an toàn lao động, kể cả trường hợp phải tạm ngừng hoạt động.
- B. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có trách nhiệm tìm biện pháp khắc phục, bảo đảm an toàn lao động, kể cả trường hợp phải tạm ngừng hoạt động.
- C. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có trách nhiệm dừng hoạt động, tìm biện pháp khắc phục, bảo đảm an toàn lao động.
- D. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có trách nhiệm tìm biện pháp khắc phục, bảo đảm an toàn lao động, đồng thời tạm ngừng hoạt động.

Câu 626. Hình thức nào sau đây được áp dụng trong việc bầu cơ quan lãnh đạo công đoàn các cấp?

- A. Biểu quyết bằng hình thức giơ tay.
- B. Hiệp thương.
- C. Bỏ phiếu kín.
- D. Bỏ nhiệm.

Câu 627. Đồng chí hãy cho biết theo Hiến pháp năm 2013, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được xác định là tổ chức nào?

- A. Tổ chức xã hội
- B. Tổ chức chính trị - xã hội
- C. Tổ chức nghề nghiệp
- D. Tổ chức chính trị

Câu 628. “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” là lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tầm quan trọng của việc giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ được Người nêu trong tác phẩm nào?

- A. Đường Kách mệnh.
- B. Tuyên ngôn độc lập.
- C. Dân vận.
- D. Di chúc.

Câu 629. Theo Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cấp nào được thành lập Ủy ban Kiểm tra Đoàn?

- A. Cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, phường, thị trấn.
- B. Cấp Trung ương và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- C. Cấp Trung ương, cấp tỉnh, thành đoàn trực thuộc trung ương và cấp huyện, tương đương.
- D. Các cấp đều được thành lập.

Câu 630. “Đoàn viên danh dự” có được tham dự Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp không? Có được tham gia ứng cử và đề cử vào các chức danh lãnh đạo của Đoàn hay không?

- A. Được tham gia Đại hội Đoàn các cấp và không có quyền ứng cử hoặc đề cử vào các chức danh lãnh đạo của Đoàn.
- B. Được tham gia Đại hội Đoàn các cấp và có quyền ứng cử hoặc đề cử vào các chức danh lãnh đạo của Đoàn.
- C. Không được tham dự Đại hội Đoàn các cấp và không có quyền ứng cử hoặc đề cử vào các chức danh lãnh đạo của Đoàn.
- D. Không được tham dự Đại hội Đoàn các cấp nhưng có quyền ứng cử hoặc đề cử vào các chức danh lãnh đạo của Đoàn.

Câu 631. Đồng chí hãy cho biết mối quan hệ giữa Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh?

- A. Đoàn là nòng cốt chính trị trong tổ chức và hoạt động của Đội.
- B. Đoàn phụ trách Đội.
- C. Đoàn định hướng về tổ chức, hoạt động của Đội.
- D. Đoàn lãnh đạo Đội.

Câu 632. Theo Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, xác định thanh niên là lực lượng nào dưới đây?

- A. Xung kích cách mạng.
- B. Tin cậy của Đảng.
- C. Xung kích, tình nguyện.
- D. Xung kích sáng tạo.

Câu 633. Luật Thanh niên năm 2005, xác định vai trò của thanh niên như thế nào?

A. Thanh niên là tương lai của đất nước, là lực lượng xã hội hùng hậu, có tiềm năng to lớn, xung kích trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

B. Thanh niên là lực lượng xung kích cách mạng, rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước.

C. Thanh niên là tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích cách mạng, rường cột của nước nhà.

D. Thanh niên là lực lượng xung kích cách mạng, có tiềm năng to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 634. Theo Luật Thanh niên năm 2005, nội dung nào không phải quyền của thanh niên?

A. Được học tập và bình đẳng về cơ hội học tập.

B. Được huấn luyện chương trình giáo dục quốc phòng.

C. Được thực hiện hôn nhân tự nguyện, tiến bộ.

D. Được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí theo sở thích.

Câu 635. Việc bỏ phiếu kín trong bầu cử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh áp dụng trong các trường hợp sau?

a. Bầu ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, bí thư thứ nhất và các bí thư ban chấp hành Trung ương Đoàn.

b. Bầu đại biểu đi dự đại hội đoàn cấp trên (kể cả đại biểu dự khuyết).

c. Bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

d. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 636. Theo Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020”: Mục tiêu cụ thể đến năm 2020 phấn đấu có bao nhiêu % số hộ nông dân đạt danh hiệu hộ sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp?

A. 30%.

B. 35%.

C. 40%.

D. 45%.

Câu 637. Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” do ai phát động?

A. Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

B. Thủ tướng Chính phủ

C. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

D. Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam

Câu 638. Chủ đề của Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VI, nhiệm kỳ 2013 - 2018 là?

A. Đoàn kết - đổi mới - sáng tạo - hội nhập - phát triển bền vững

B. Đoàn kết - đổi mới - chủ động - hội nhập - phát triển bền vững

C. Đoàn kết - sáng tạo - chủ động - hội nhập - phát triển bền vững

D. Đoàn kết - đổi mới - chủ động - hội nhập - phát triển

Câu 639. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới được thực hiện trên phạm vi?

- A. Các huyện nghèo trong cả nước.
- B. Các xã nghèo, đặc biệt khó khăn trong cả nước.
- C. Vùng dân tộc và miền núi.
- D. Địa bàn nông thôn của toàn quốc.

Câu 640. Theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, đối tượng nào sau đây được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân?

- A. Cán bộ Hội nông dân các cấp.
- B. Tổ hợp tác của hội viên nông dân, hợp tác xã nông nghiệp có ký hợp đồng hoặc thỏa thuận hợp tác với Hội Nông dân về việc hỗ trợ nông dân, nhất là hộ nghèo, cận nghèo.
- C. Chi, tổ Hội Nông dân.
- D. Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ nông dân.

Câu 641. Theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, tài chính của Hội gồm những nguồn nào sau đây?

- A. Ngân sách Nhà nước cấp.
- B. Hội phí, quỹ hội, Quỹ hỗ trợ nông dân.
- C. Nguồn thu từ tổ chức sản xuất, dịch vụ; sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn thu khác.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 642. Quyết định số 282-QĐ/TW ngày 01/4/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định tổ chức bộ máy cơ quan hội nông dân cấp tỉnh không có ban nào sau đây?

- A. Ban Tổ chức - Kiểm tra
- B. Ban Tuyên giáo
- C. Ban Kinh tế - Xã hội
- D. Ban Dân chủ - Pháp luật

Câu 643. Hình thức kiểm tra về công tác Hội và phong trào nông dân là?

- A. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ.
- B. Kiểm tra đột xuất.
- C. Kiểm tra chéo.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 644. Khi xét khen thưởng quá trình công hiến đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thì thời gian giữ chức vụ để xét đối với nữ được giảm mấy năm so với quy định chung?

- A. 2 năm.
- B. 3 năm.
- C. 4 năm.
- D. 5 năm.

Câu 645. Phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” được phát động lần đầu tiên tại Đại hội Phụ nữ Toàn quốc lần thứ mấy?

- A. Lần thứ VII.
- B. Lần thứ VIII.
- C. Lần thứ IX.
- D. Lần thứ X.

Câu 646. Năm 2016, Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam phát động đợt thi đua đặc biệt trong hệ thống Hội Liên hiệp Phụ nữ với chủ đề gì?

A. Phụ nữ Việt Nam đoàn kết, sáng tạo, thi đua hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ năm 2016.

B. Phụ nữ Việt Nam chủ động giúp nhau xây dựng gia đình hạnh phúc 5 không 3 sạch, chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

C. Phụ nữ Việt Nam phát huy truyền thống Năng động - Sáng tạo- Trung hậu - Đảm đang, tích cực thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng các ngày lễ lớn năm 2016.

D. Phụ nữ Việt Nam Năng động - Sáng tạo- Trung hậu - Đảm đang, tích cực thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng các ngày lễ lớn năm 2016.

Câu 647. Năm 2016 là năm tiến hành Đại hội đại biểu phụ nữ ở các cấp nào?

A. Cấp cơ sở, cấp huyện.

B. Cấp huyện, cấp tỉnh.

C. Cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

D. Cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và cấp Trung ương.

Câu 648. Trong số 200 Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII được bầu tại Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII có bao nhiêu đồng chí nữ?

a. 17

b. 18

c. 20

d. 21

Câu 649. Quyết định số 282-QĐ/TW, ngày 01/4/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định tổ chức bộ máy cơ quan hội liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh không có ban nào sau đây?

A. Ban Tổ chức - Kiểm tra

B. Ban Tuyên giáo

C. Ban Gia đình - Xã hội

D. Ban Kinh tế - Xã hội

Câu 650. Nghị định số 56/2015/NĐ-CP, ngày 09/6/2015 của Chính phủ, quy định kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức phải được thông báo bằng văn bản cho cán bộ, công chức, viên chức sau bao nhiêu ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận của người hoặc cấp có thẩm quyền đánh giá?

A. Sau 5 ngày

B. Sau 7 ngày

C. Sau 10 ngày

D. Sau 15 ngày

Câu 651. Nghị định số 56/2015/NĐ-CP, ngày 09/6/2015 của Chính phủ, quy định công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, phân loại đánh giá ở mức không hoàn thành nhiệm vụ khi nào?

A. Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ theo chương trình kế hoạch công tác năm.

B. Thực hiện nhiệm vụ được giao còn chậm về tiến độ.

C. Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm.

D. Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Câu 652. Theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, xác định tỉ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu là bao nhiêu phần trăm biên chế của bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương?

A. Tối thiểu là 5%

B. Tối thiểu là 10%

C. Tối thiểu là 15%

D. Tối thiểu là 20%

Câu 653. Cơ quan nào có thẩm quyền phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế ở địa phương?

A. Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

B. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

C. Ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy.

D. Sở nội vụ trực thuộc tỉnh, thành phố.

Câu 654. Ngoài những nội dung đánh giá công chức nói chung, công chức lãnh đạo, quản lý còn được đánh giá theo các nội dung nào sau đây?

A. Kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý; tác phong và lễ lối làm việc; năng lực tập hợp, đoàn kết công chức.

B. Kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý; năng lực lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; năng lực tập hợp, đoàn kết công chức.

C. Kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý; năng lực lãnh đạo, quản lý; năng lực tập hợp, đoàn kết công chức.

D. Kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý; tinh thần trách nhiệm trong công tác; năng lực tập hợp, đoàn kết công chức.

Câu 655. Chức danh nào sau đây không phải chức danh công chức cấp xã?

A. Trưởng Công an.

B. Tư pháp - hộ tịch.

C. Văn hoá - xã hội.

D. Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ.

Câu 656. Theo quy định tại Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, trường hợp nào sau đây được tiếp nhận công chức không qua thi tuyển?

A. Người tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học ở trong nước.

B. Người tốt nghiệp đại học loại giỏi ở trong nước.

C. Người tốt nghiệp sau đại học ở nước ngoài.

D. Người tốt nghiệp sau đại học loại khá ở trong nước.

Câu 657. Theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế quy định trường hợp nào sau đây chưa xem xét tinh giản biên chế?

A. Những người đang trong thời gian ốm đau có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

B. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

C. Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 658. Nội dung nào không phải là nguyên tắc xử lý hành vi tham nhũng được quy định trong Luật Phòng, chống tham nhũng ?

A. Người có hành vi tham nhũng đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác không phải bị xử lý về hành vi tham nhũng do mình thực hiện.

B. Việc xử lý tham nhũng phải được thực hiện công khai theo quy định của pháp luật.

C. Mọi hành vi tham nhũng đều phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh.

D. Người có hành vi tham nhũng bất kỳ ở cương vị, chức vụ nào phải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Câu 659. Nội dung nào thuộc nhiệm vụ công tác Bảo vệ chính trị nội bộ?

A. Nhận xét, đánh giá, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ

B. Thẩm định quy hoạch, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ.

C. Thẩm định tiêu chuẩn chính trị cán bộ phục vụ việc giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ.

D. Bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ.

Câu 660. Nội dung nào dưới đây không có trong Chủ trương, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống, tham nhũng, lãng phí?

A. Nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng và đảng viên, tăng cường vai trò của chi bộ trong quản lý, giáo dục đảng viên.

B. Bảo đảm công khai minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

C. Thành lập Ban Nội chính Trung ương là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng.

D. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế

Câu 661. Trong xác minh, điều tra, xử lý những vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện, nguyên tắc nào sau đây được thực hiện?

A. Tích cực, khẩn trương.

B. Làm rõ đến đâu xử lý đến đó.

C. Không phân biệt người có hành vi tham nhũng là ai, đã có dấu hiệu tội phạm phải khởi tố điều tra và đã kết luận có tội thì phải truy tố, xét xử.

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 662. Theo Luật Tổ chức Quốc hội hiện hành, số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách trên tổng số đại biểu Quốc hội?

A. Ít nhất 35%.

B. Từ 35% - 40%.

C. Từ 40% - 45%.

D. Từ 45% - 50%.

Câu 663. Theo Luật Tổ chức Quốc hội hiện hành, quy định thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Quốc hội hoạt động không chuyên trách là?

A. Ít nhất 2/3 thời gian làm việc trong năm.

B. Ít nhất 1/2 thời gian làm việc trong năm.

- C. Ít nhất 1/3 thời gian làm việc trong năm.
- D. Ít nhất 1/4 thời gian làm việc trong năm.

Câu 664. Cơ quan, tổ chức, đơn vị ở Trung ương được phân bổ số lượng người giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội thực hiện bước nào sau đây trong quy trình giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Quốc hội?

- A. Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị dự kiến người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình để giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.
- B. Tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi người được dự kiến giới thiệu ứng cử công tác.
- C. Tổ chức hội nghị ban lãnh đạo mở rộng để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội của cơ quan mình.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 665. Theo quy định hiện hành, văn bản nào sau đây không phải là văn bản quy phạm pháp luật?

- A. Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- B. Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước.
- C. Thông tư của Bộ trưởng.
- D. Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Câu 666. Theo Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gồm:

- A. Chủ tịch Hội đồng nhân dân và hai Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
- B. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, hai Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ủy viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân;
- C. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, hai Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh
- D. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, hai Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ủy viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân và Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

Câu 667. Theo quy định hiện hành, số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh loại I có ?

- A. Hai Phó Chủ tịch
- B. Không quá hai Phó Chủ tịch
- C. Không quá ba Phó Chủ tịch
- D. Không quá bốn Phó Chủ tịch

Câu 668. Theo quy định hiện hành, số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh loại II và loại III có ?

- A. Hai Phó Chủ tịch
- B. Không quá hai Phó Chủ tịch
- C. Không quá ba Phó Chủ tịch
- C. Không quá bốn Phó Chủ tịch

Câu 669. Theo quy định hiện hành, số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện loại I có?

- A. Một Phó Chủ tịch
- B. Không quá hai Phó Chủ tịch
- C. Không quá ba Phó Chủ tịch
- D. Không quá bốn Phó Chủ tịch

Câu 670. Theo quy định hiện hành, số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện loại II và loại III có ?

- A. Một Phó Chủ tịch
- B. Không quá hai Phó Chủ tịch
- C. Ba Phó Chủ tịch
- C. Không quá ba Phó Chủ tịch

Câu 671. Theo quy định hiện hành, kết quả bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND cấp tỉnh được ai phê chuẩn?

- A. Chủ tịch nước
- B. Thủ tướng Chính phủ
- C. Chủ tịch Quốc hội
- C. Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

Câu 672. Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân theo Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13, được quy định như thế nào ?

- A. Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 100 ngày trước ngày bầu cử
- B. Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 115 ngày trước ngày bầu cử
- C. Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 130 ngày trước ngày bầu cử
- D. Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 120 ngày trước ngày bầu cử

Câu 673. Theo quy định hiện hành, số lượng người dân tộc thiểu số được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội bảo đảm có ít nhất bao nhiêu phần trăm trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội ?

- A. Chiếm ít nhất 15 %
- B. Chiếm ít nhất 16 %
- C. Chiếm ít nhất 17 %
- D. Chiếm ít nhất 18 %

Câu 674. Theo quy định hiện hành, chậm nhất bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân phải thành lập Ủy ban bầu cử tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ?

- Chậm nhất là 100 ngày
- Chậm nhất là 105 ngày
- Chậm nhất là 110 ngày
- Chậm nhất là 115 ngày

Câu 675. Theo quy định hiện hành, chậm nhất bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử, Tổ bầu cử phải niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND ở khu vực bỏ phiếu ?

- Chậm nhất là 20 ngày
- Chậm nhất là 25 ngày
- Chậm nhất là 30 ngày
- Chậm nhất là 35 ngày